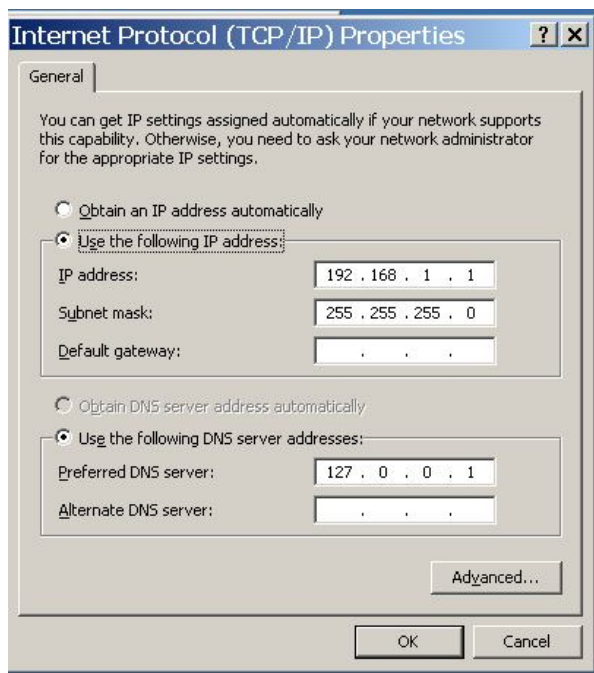
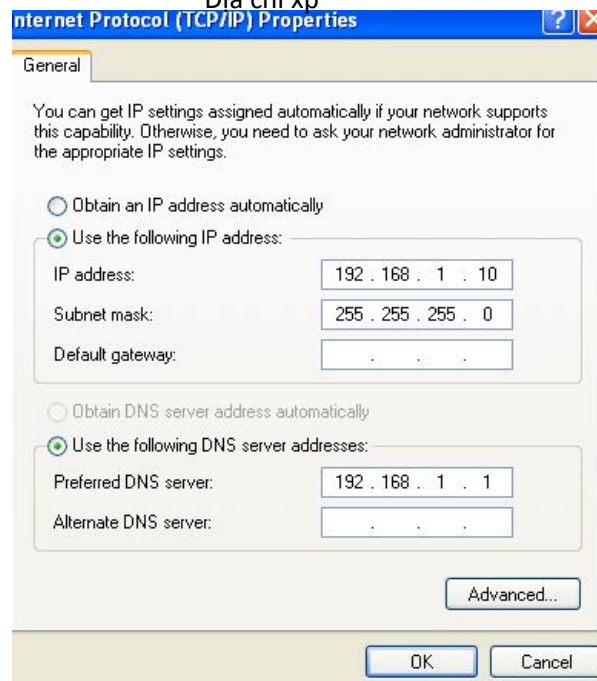


BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

Địa chỉ server

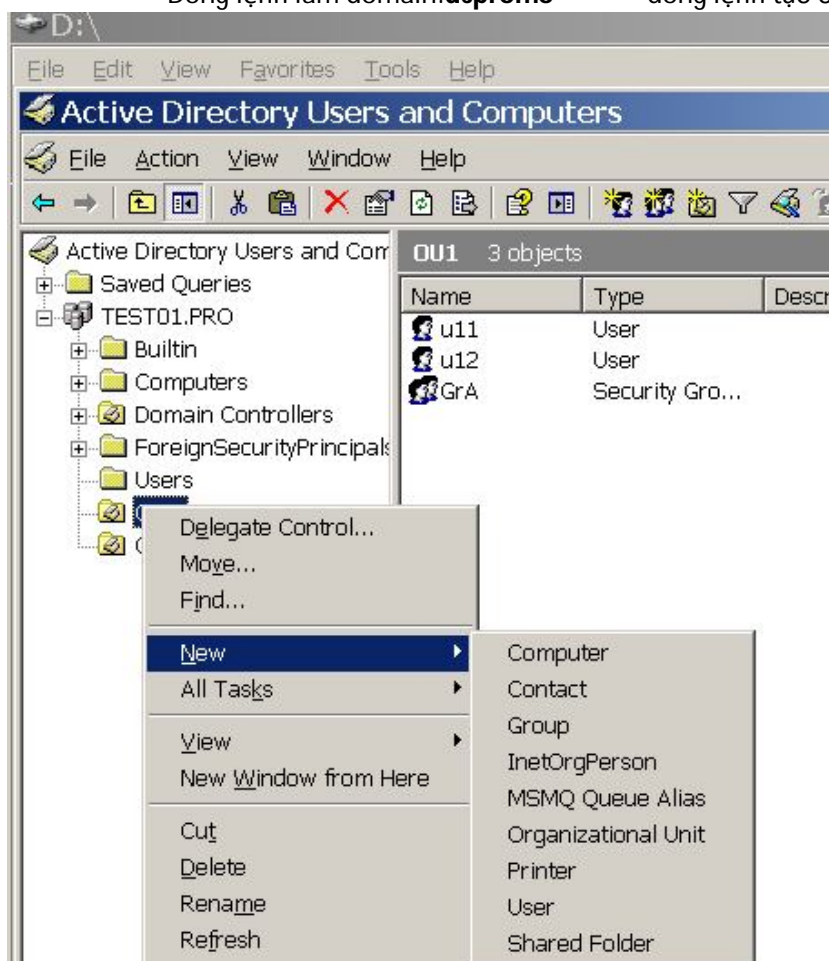


Địa chỉ xp

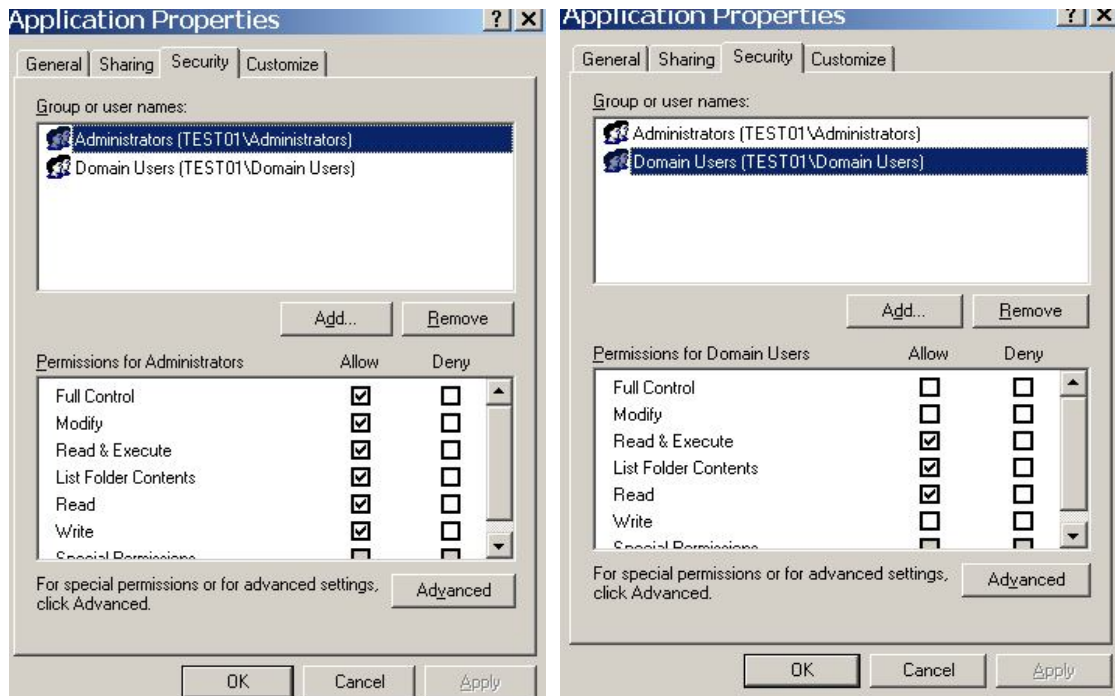


Dòng lệnh làm domain: **dcpromo**

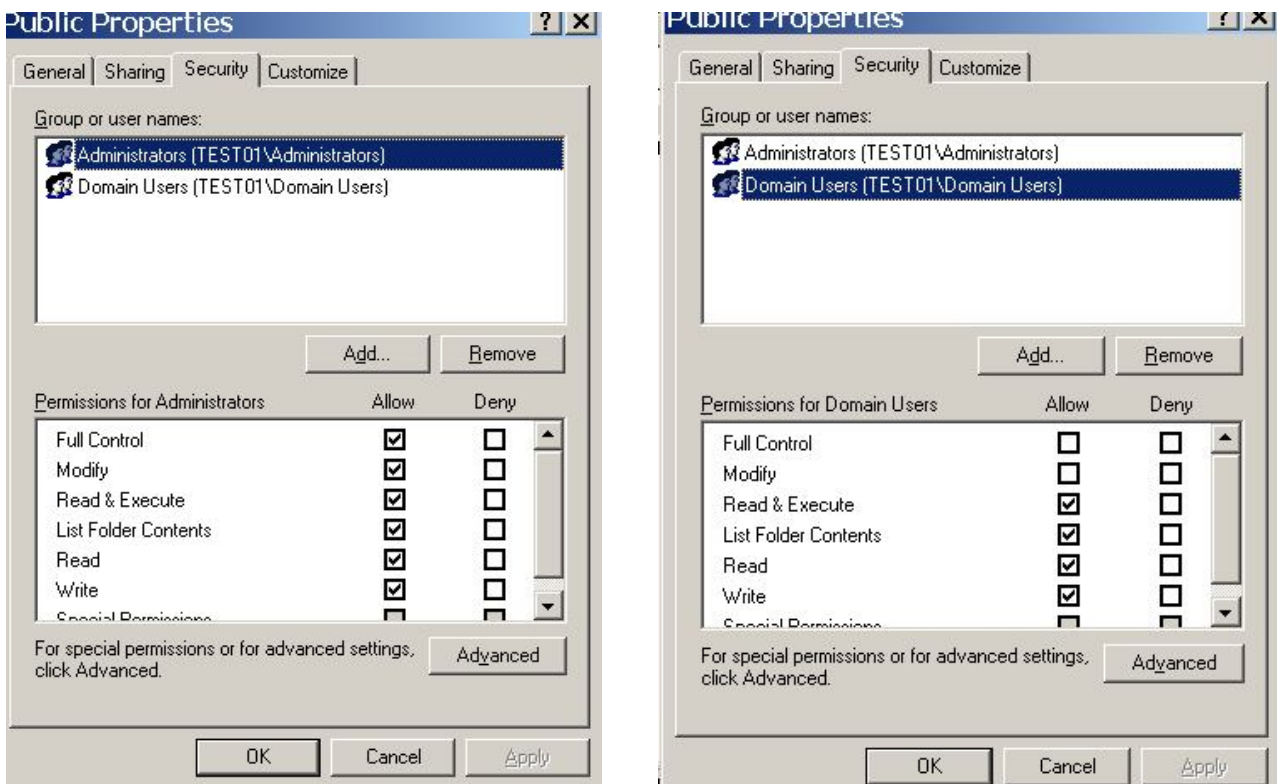
dòng lệnh tạo ous và users: **dsa.msc**



Phân quyền thư mục application:



Public:



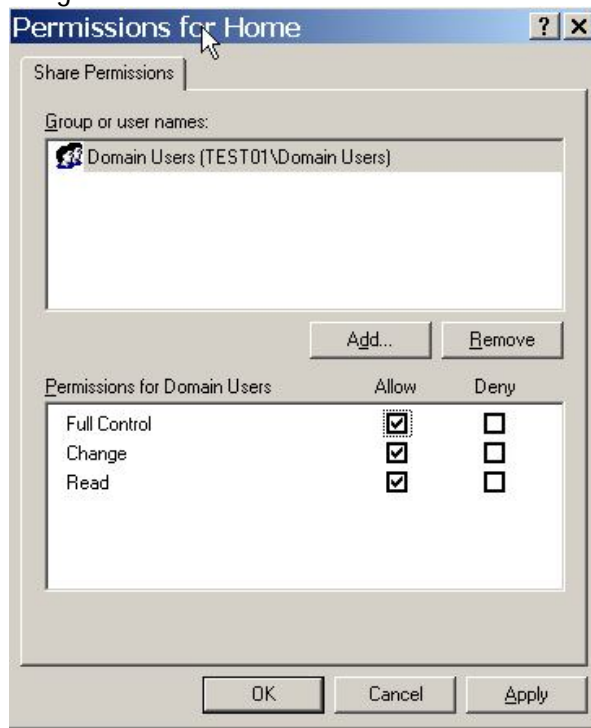
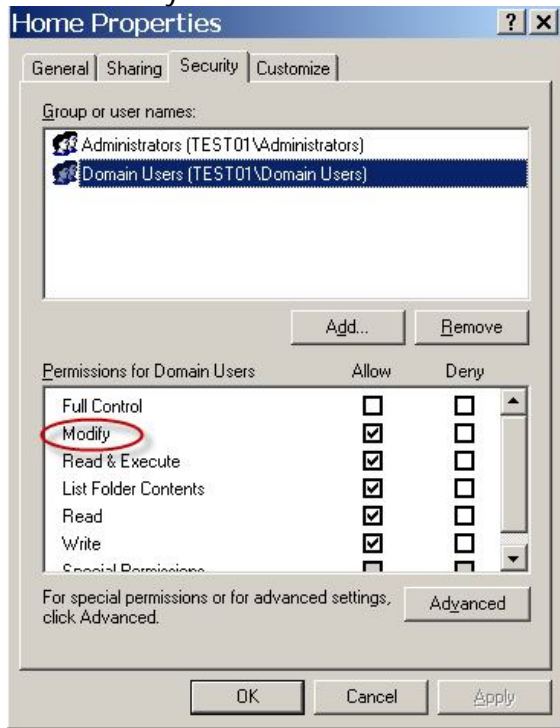
Bài thực hành số 3

Tạo homefolder: tên **home**

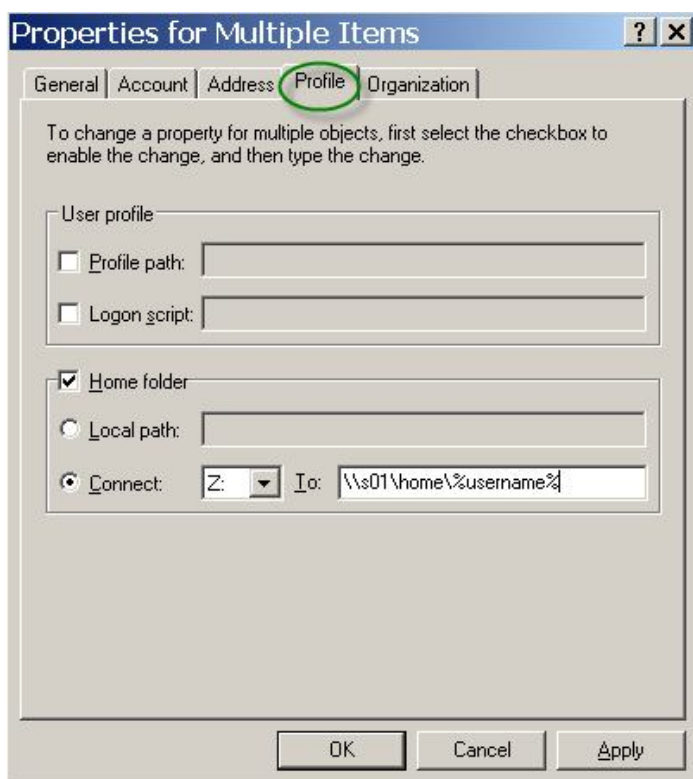
Tạo một folder tại ổ d với quyền như sau:

Security:

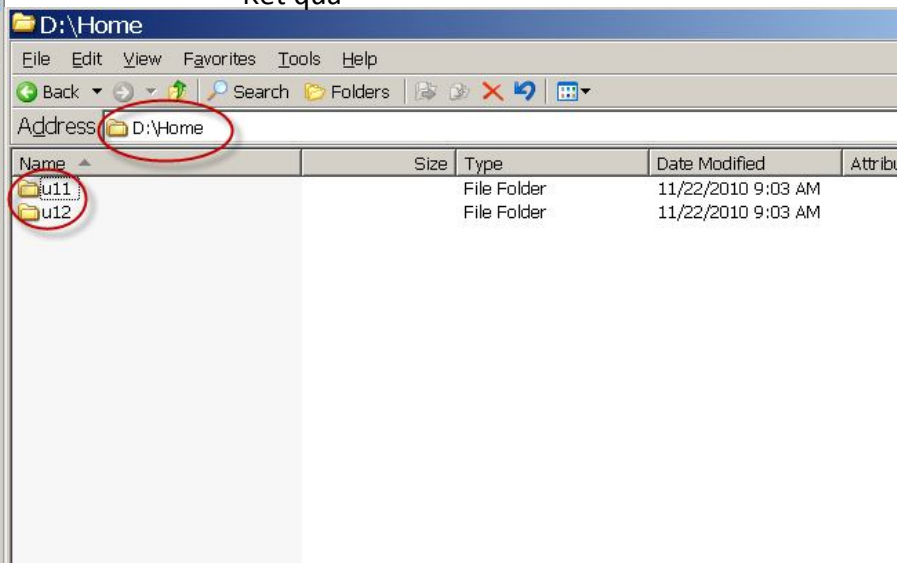
Sharing:



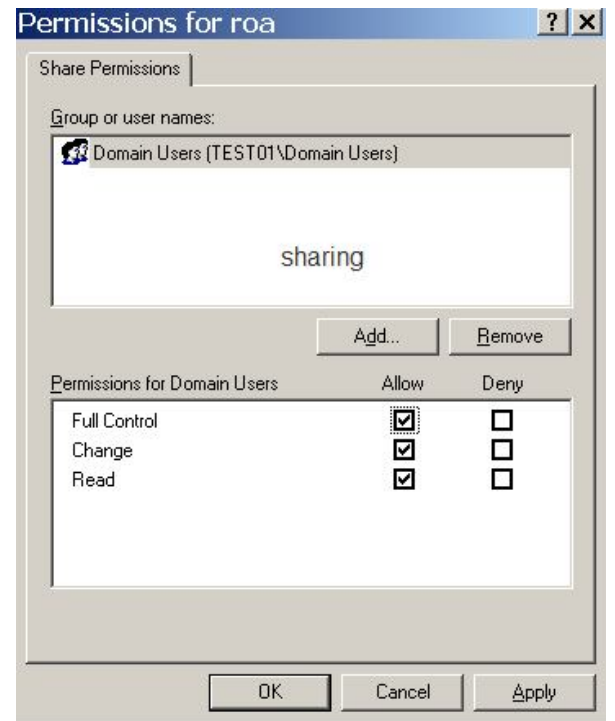
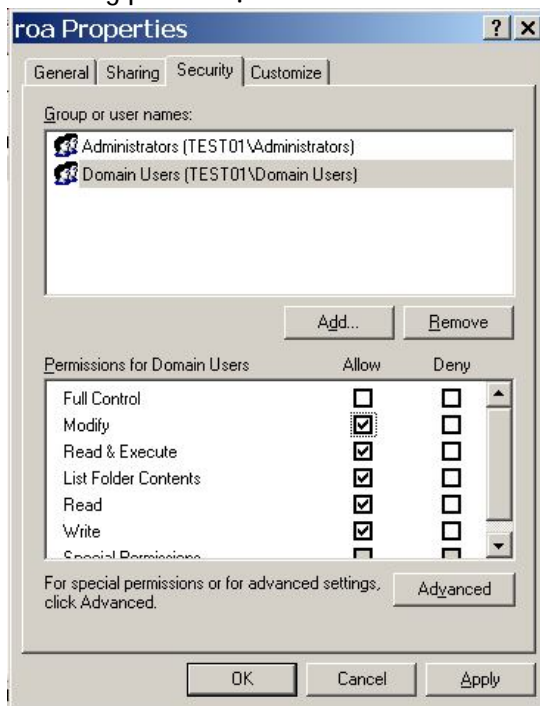
Vào `dsa.msc:\\tên server\home\%username%`



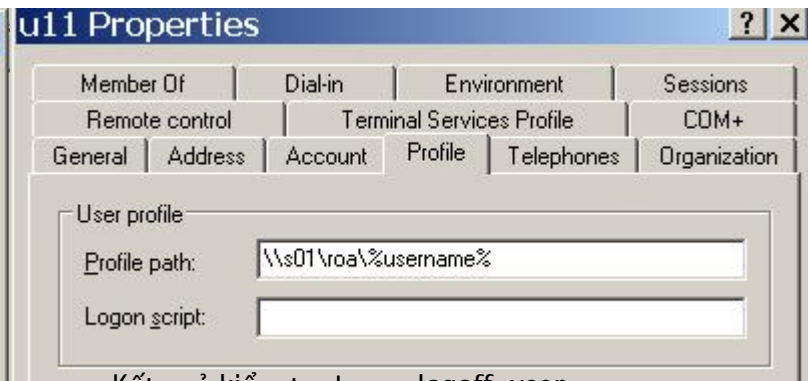
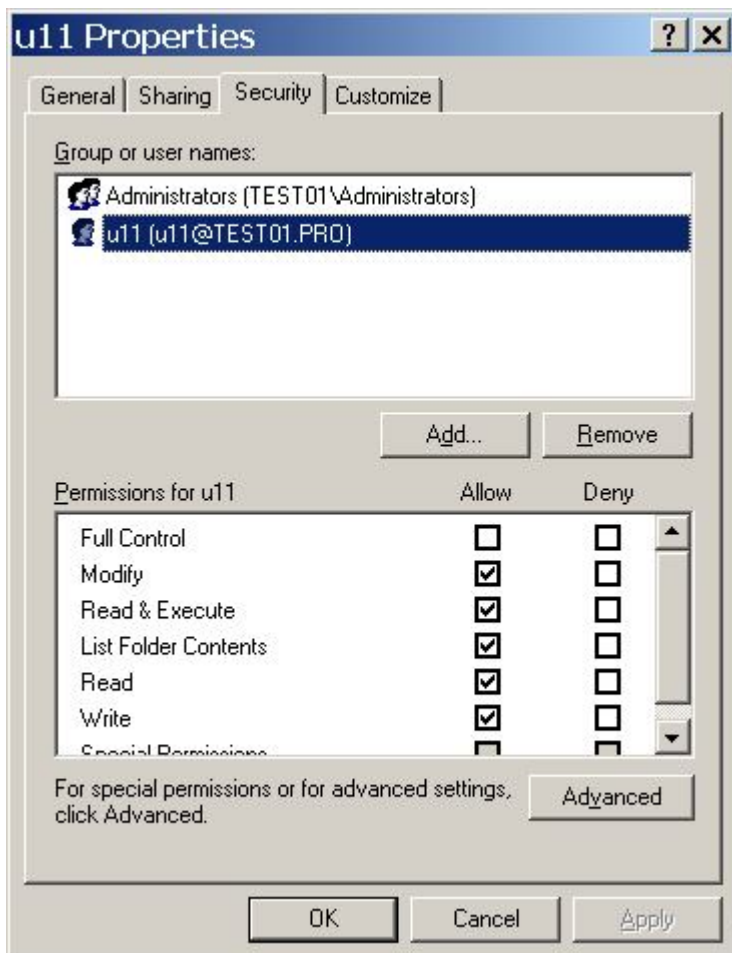
Kết quả



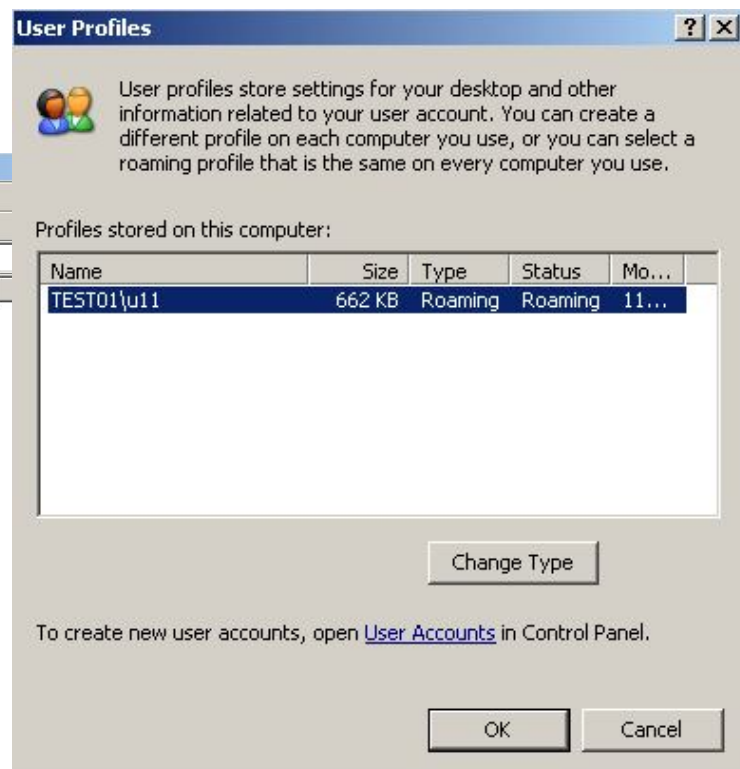
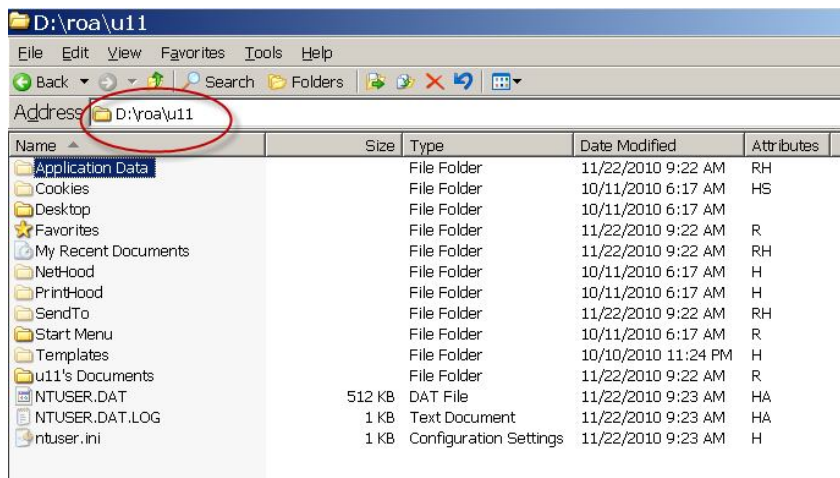
Roaming profile:tạo folder tên roa



Bên trong roa tạo thư mục trùng với tên user:d:\roa\u11



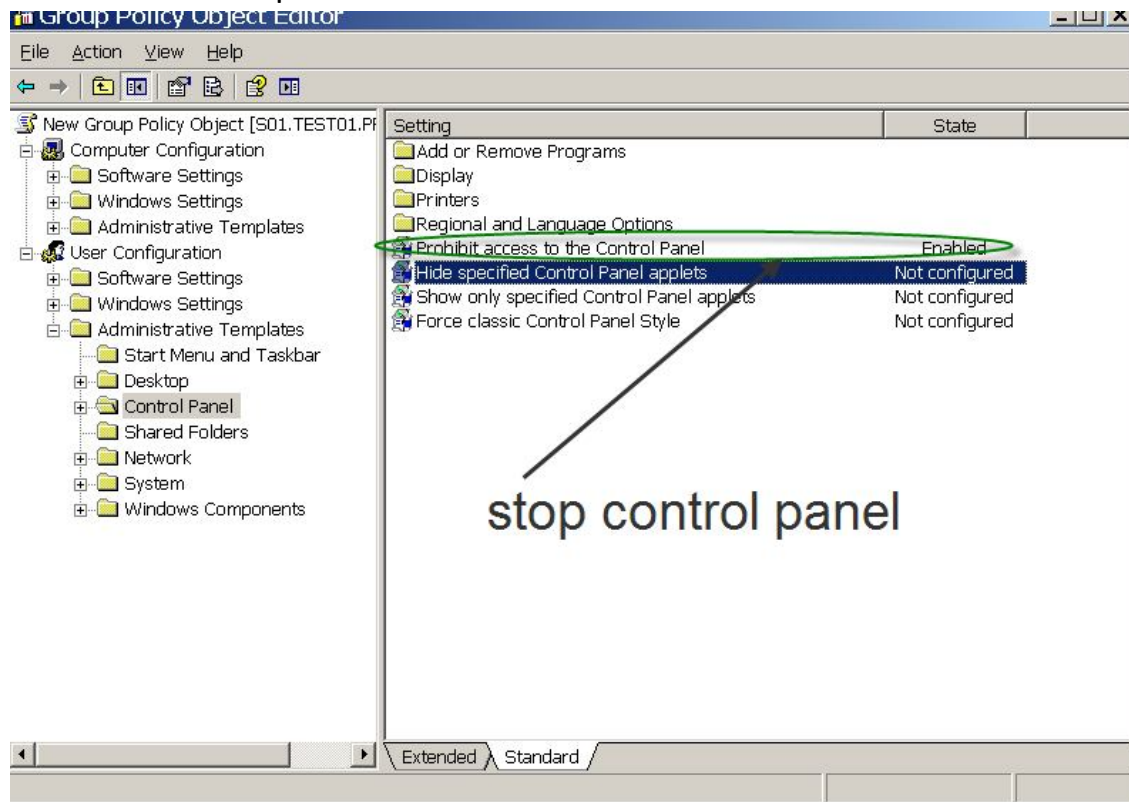
Kết quả:kiểm tra logon-logoff :user

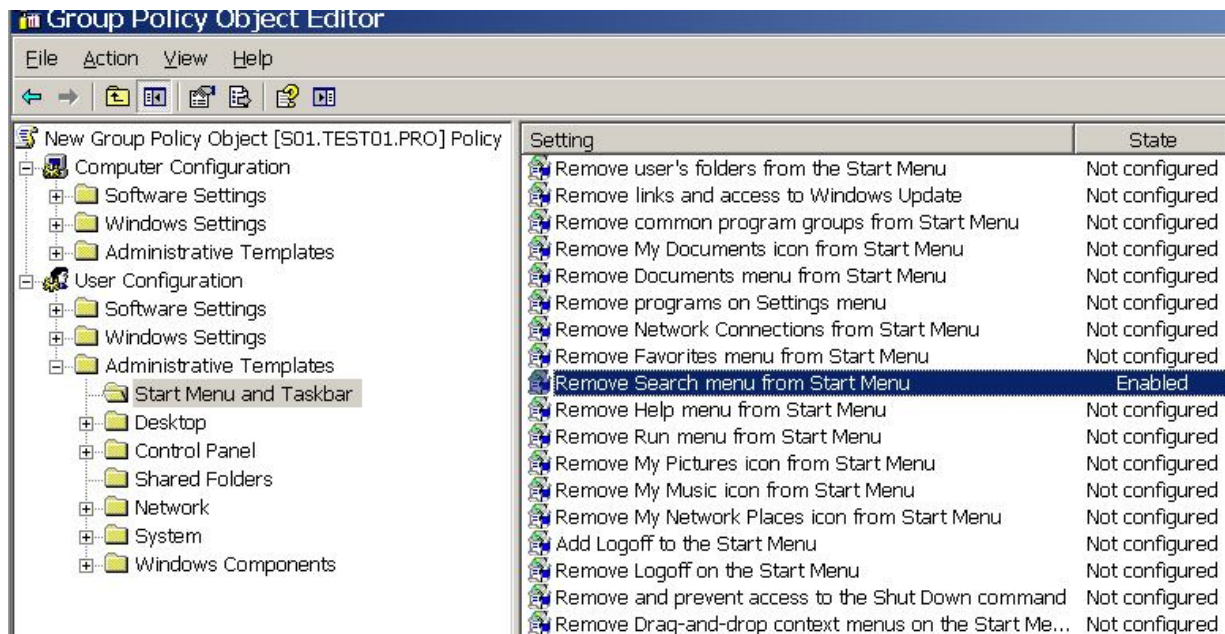


Mandatory profile :đổi tên tập tin NTUSER.DAT-> NTUSER.MAN

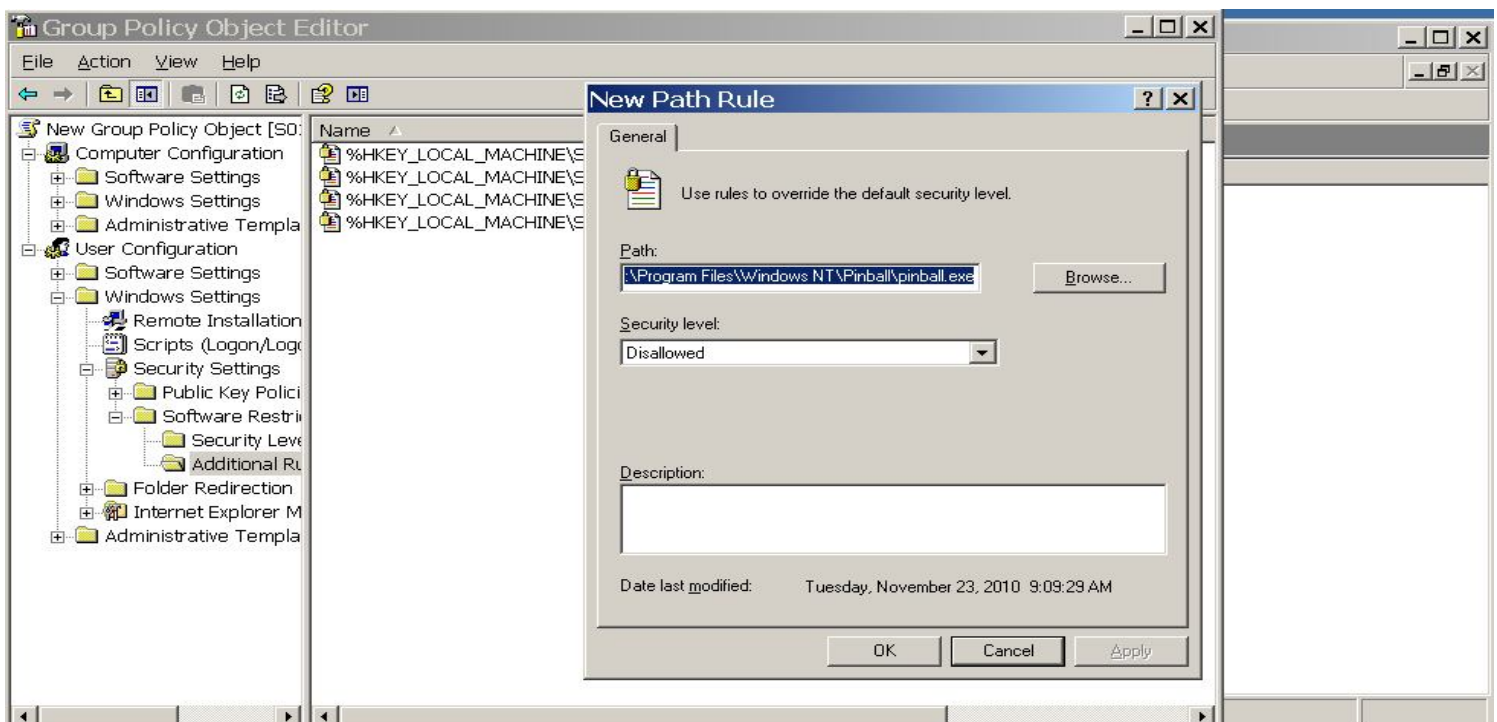
Bài thực hành số 4

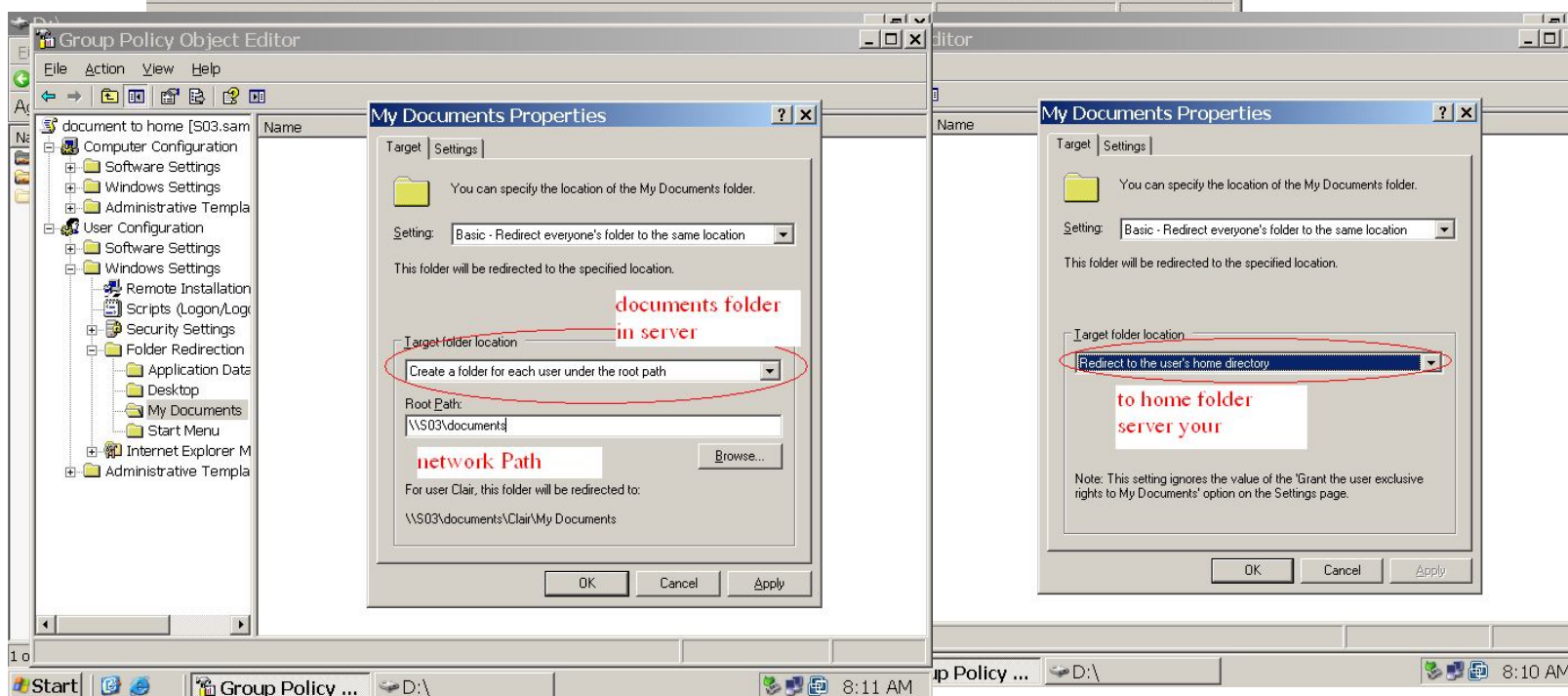
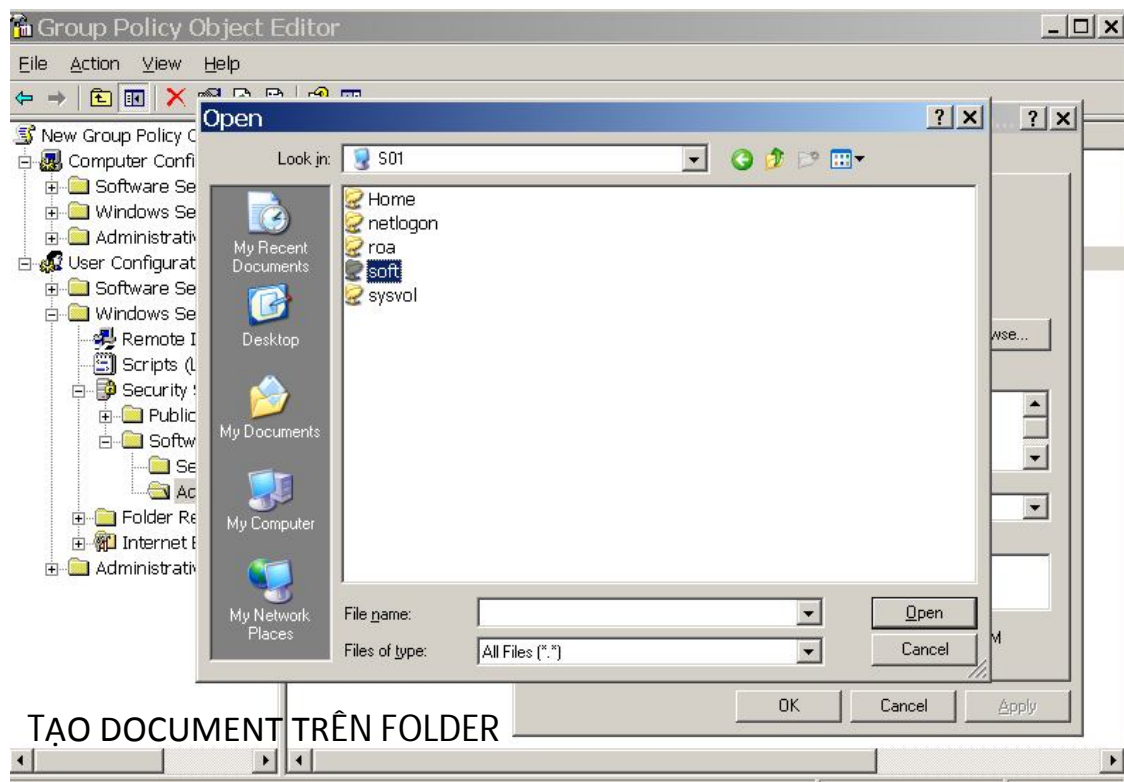
Cấm control panel



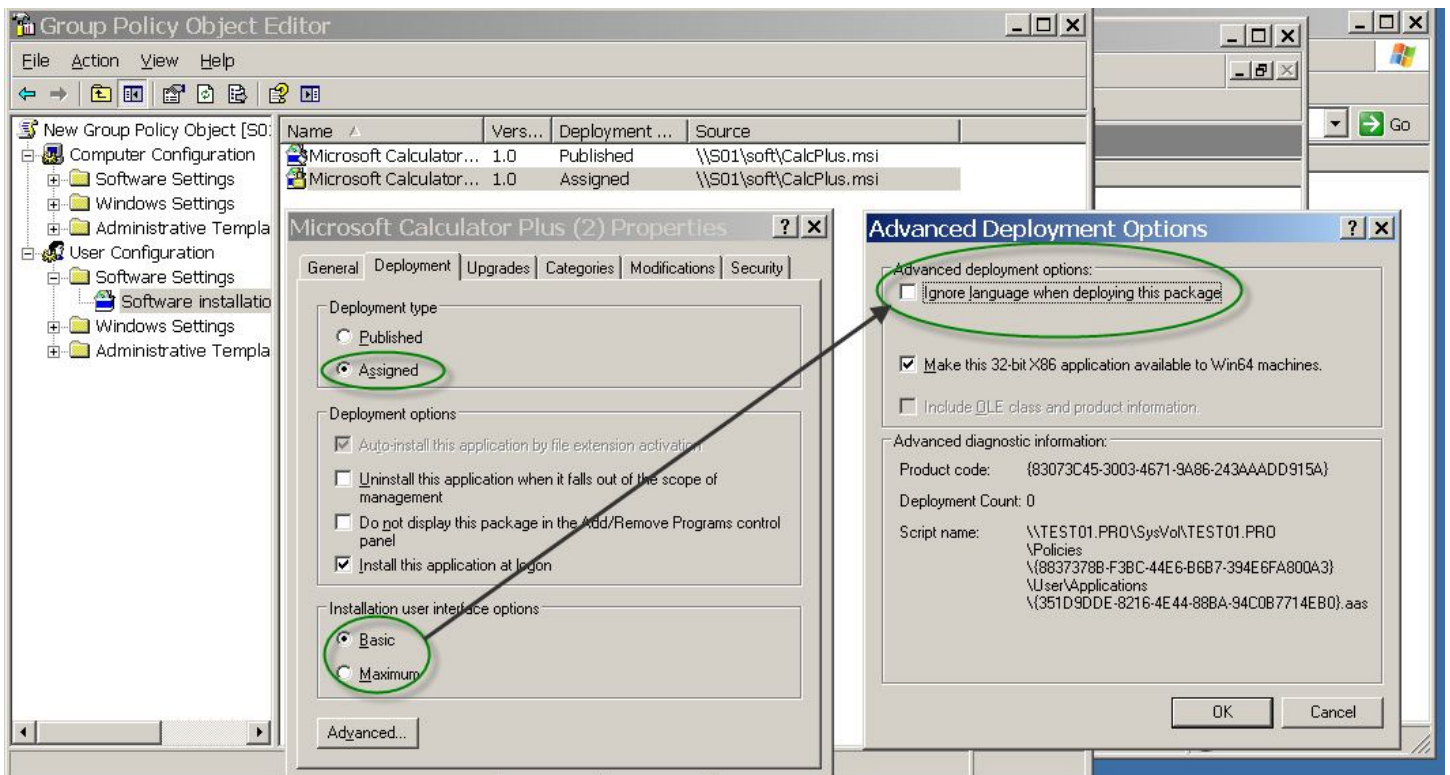
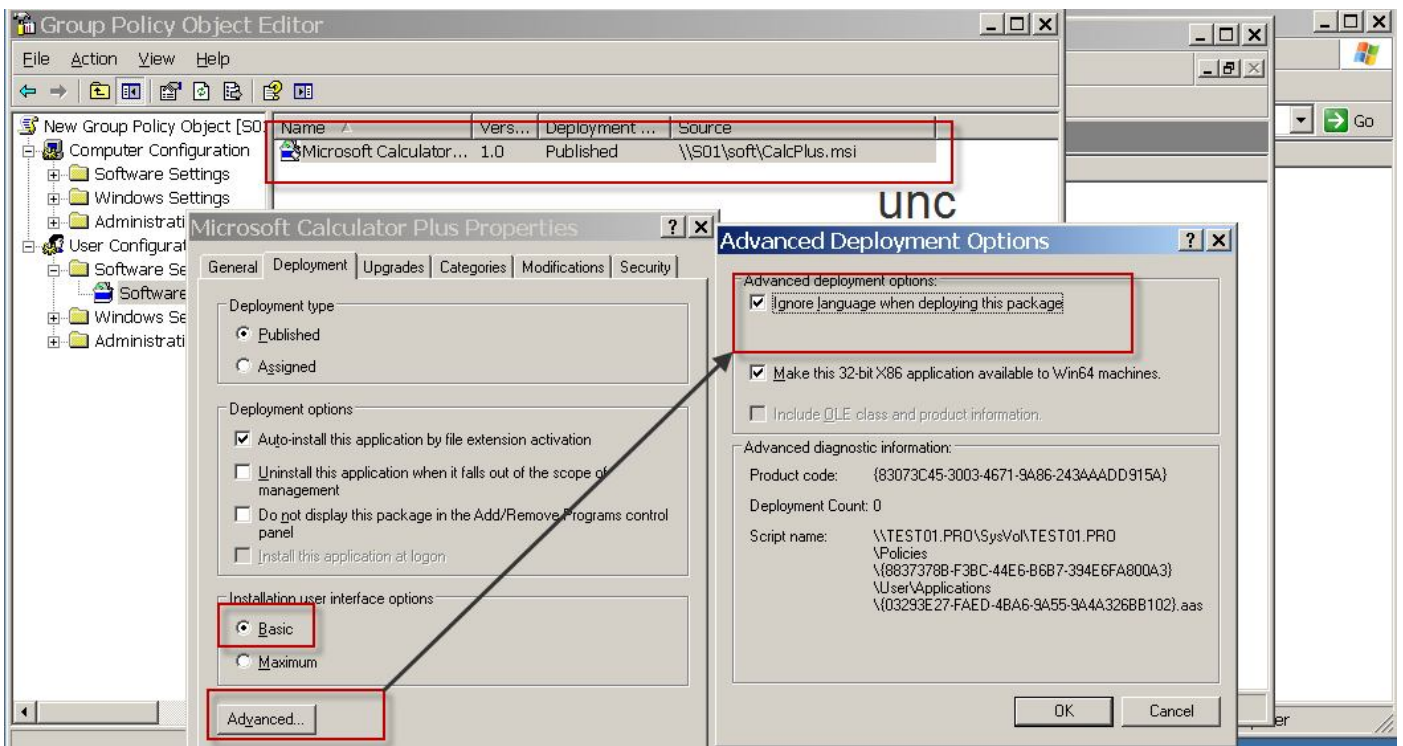


Cấm chạy chương trình: GPUPDATE

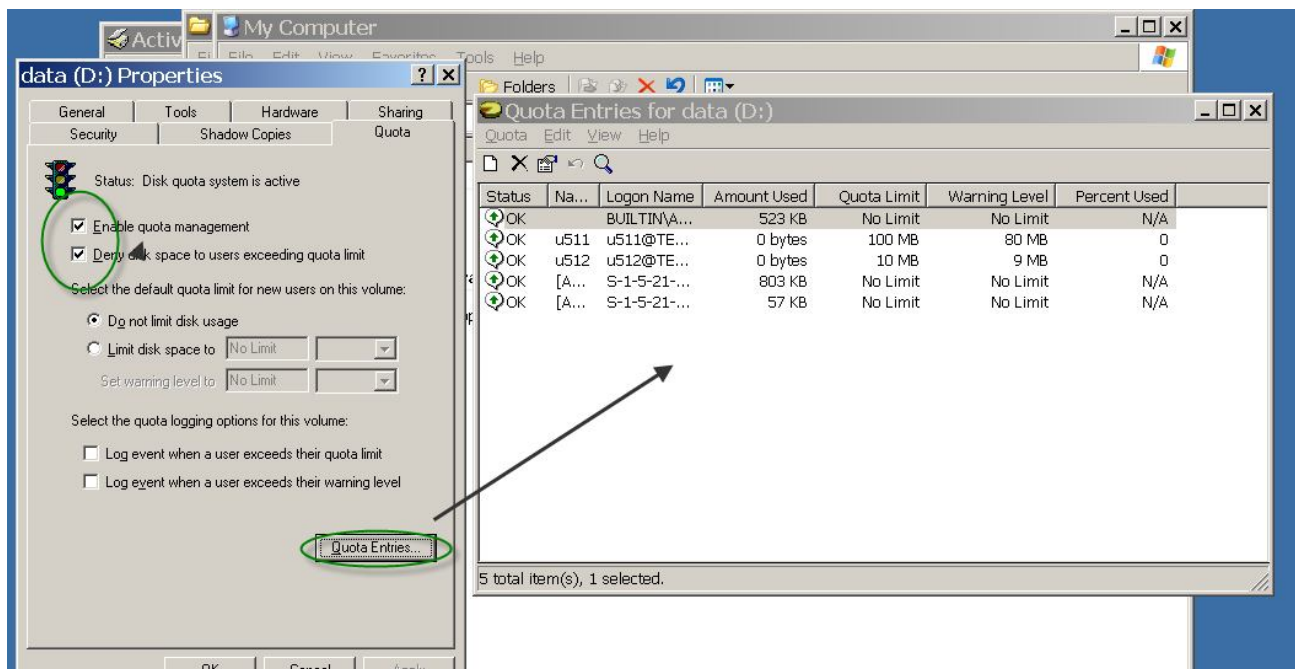




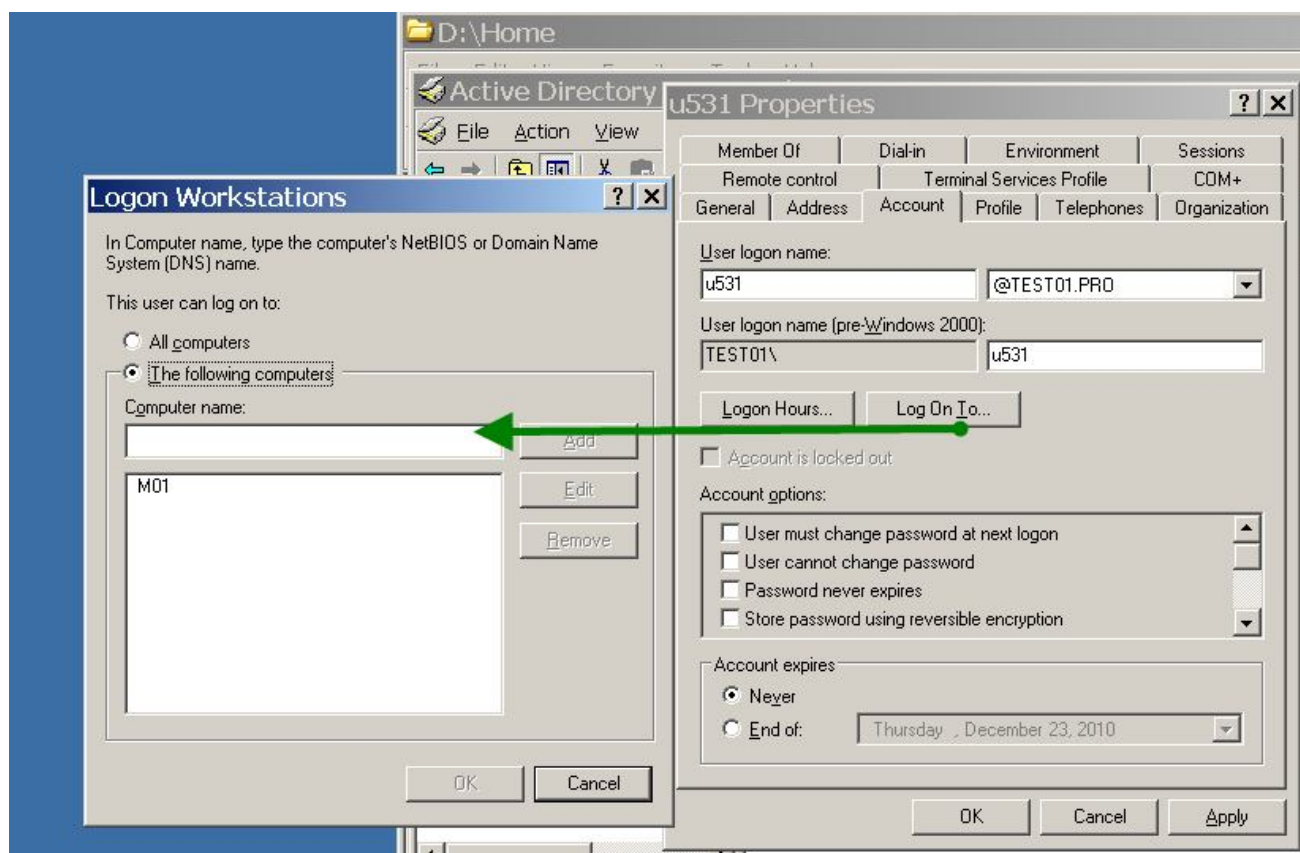
CÀI CHƯƠNG TRÌNH TỰ ĐỘNG



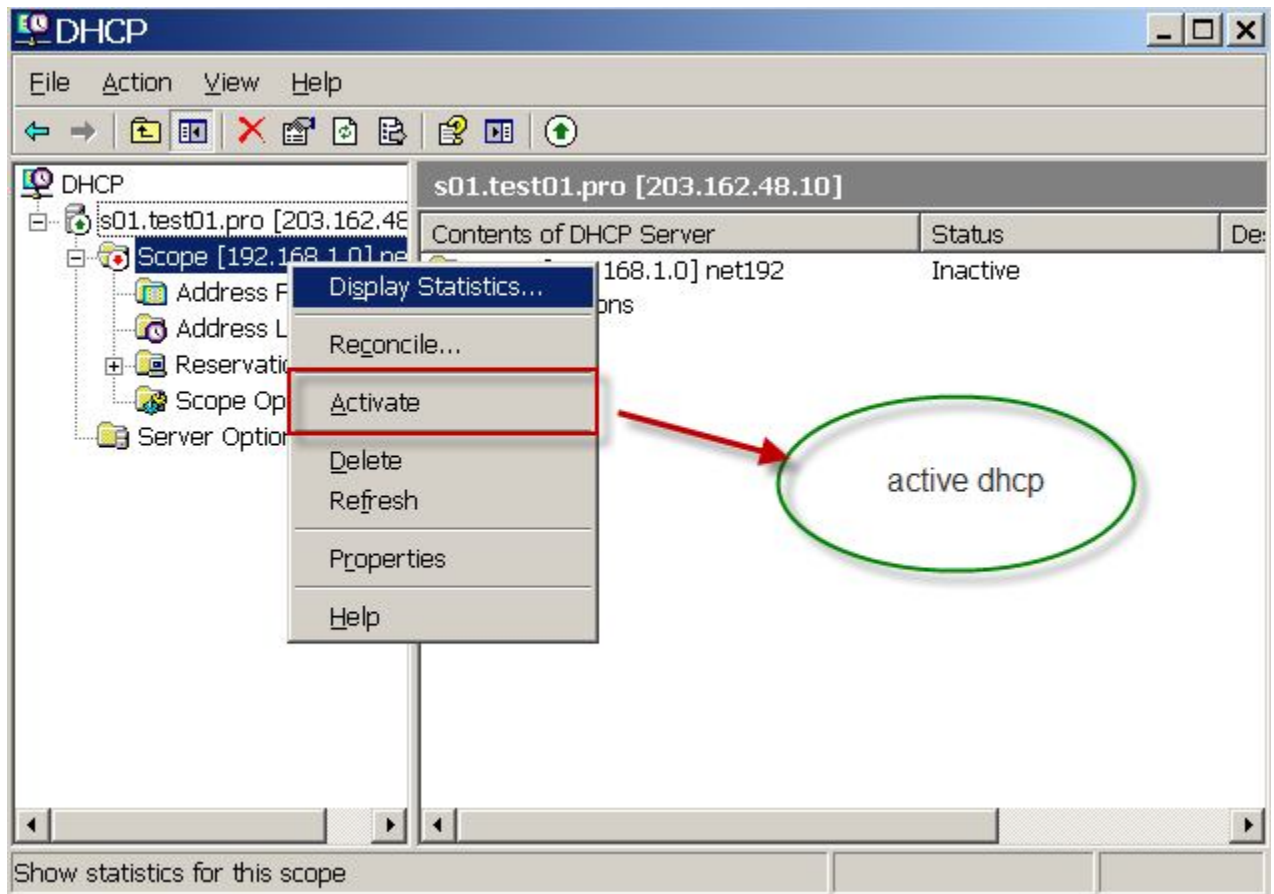
Quota:



Logon máy cố định

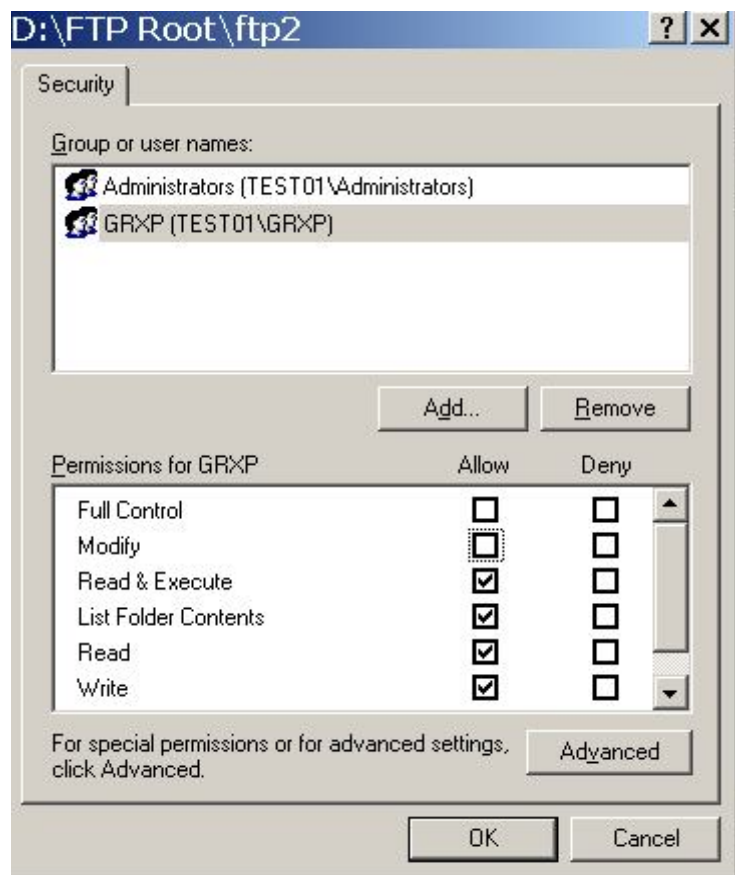
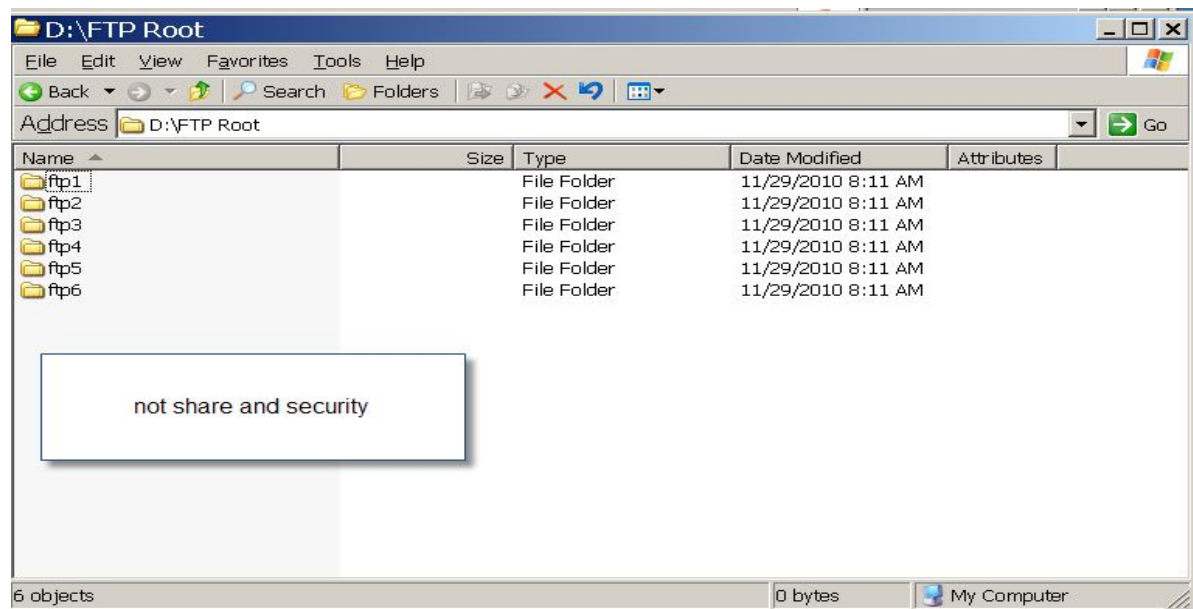


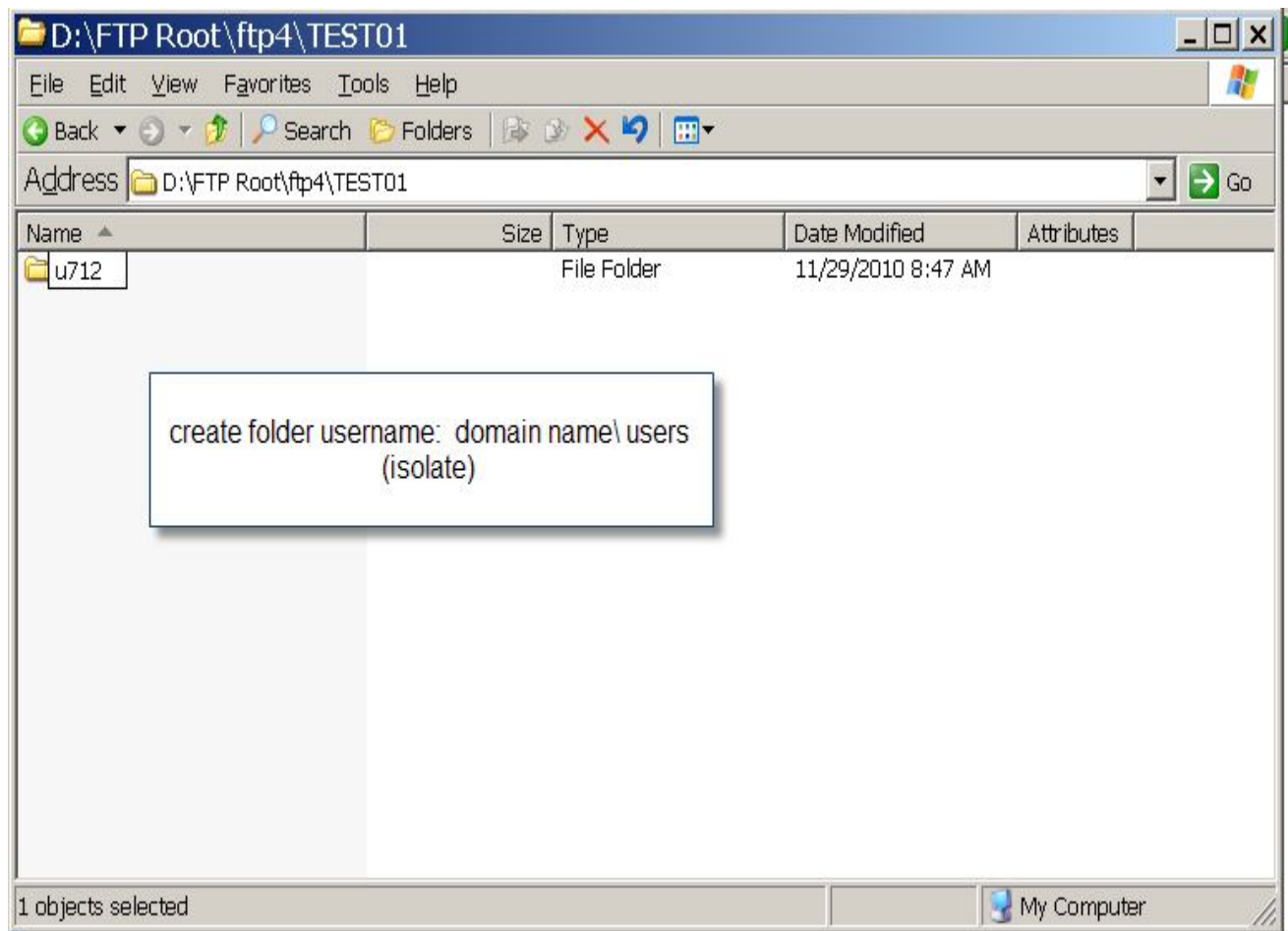
Bài 6 cài dhcp



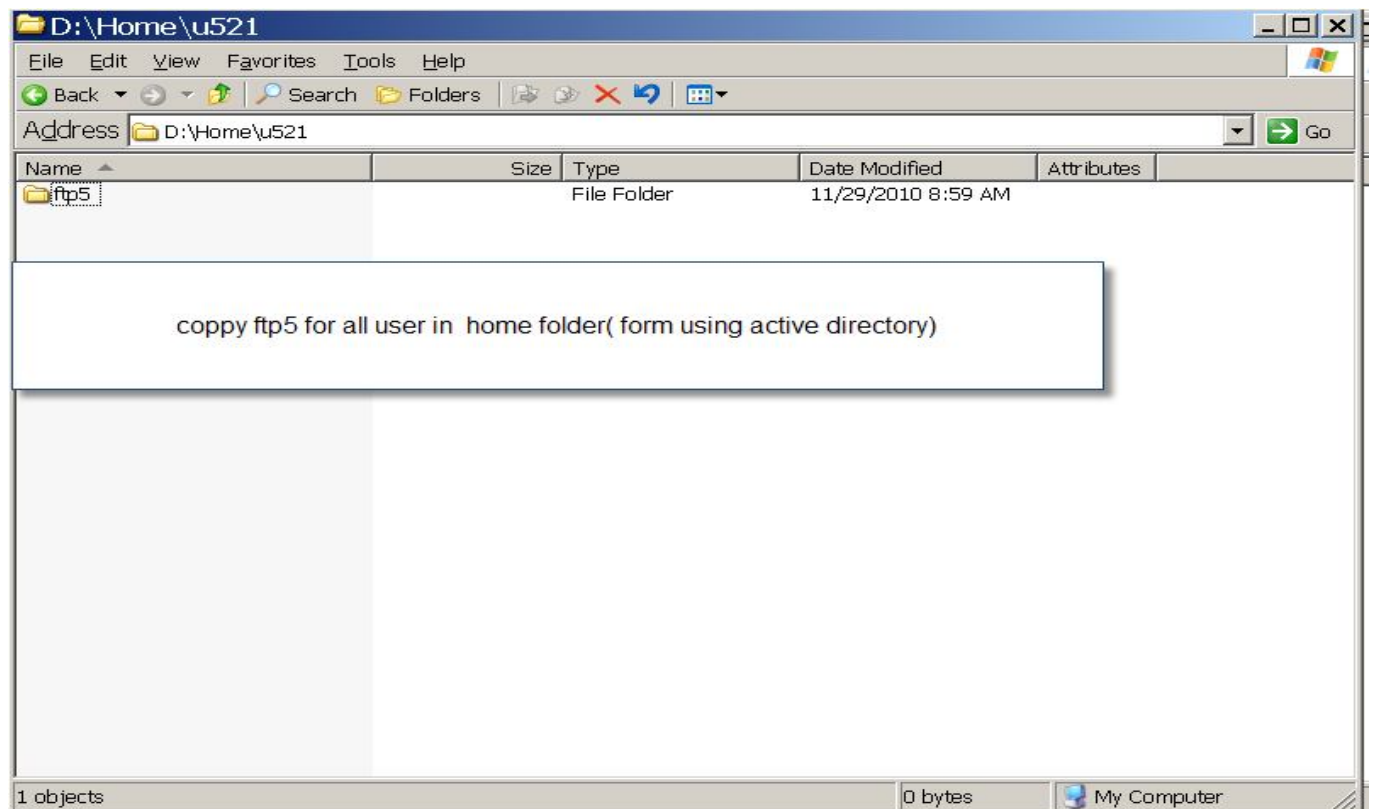
Bài số 7

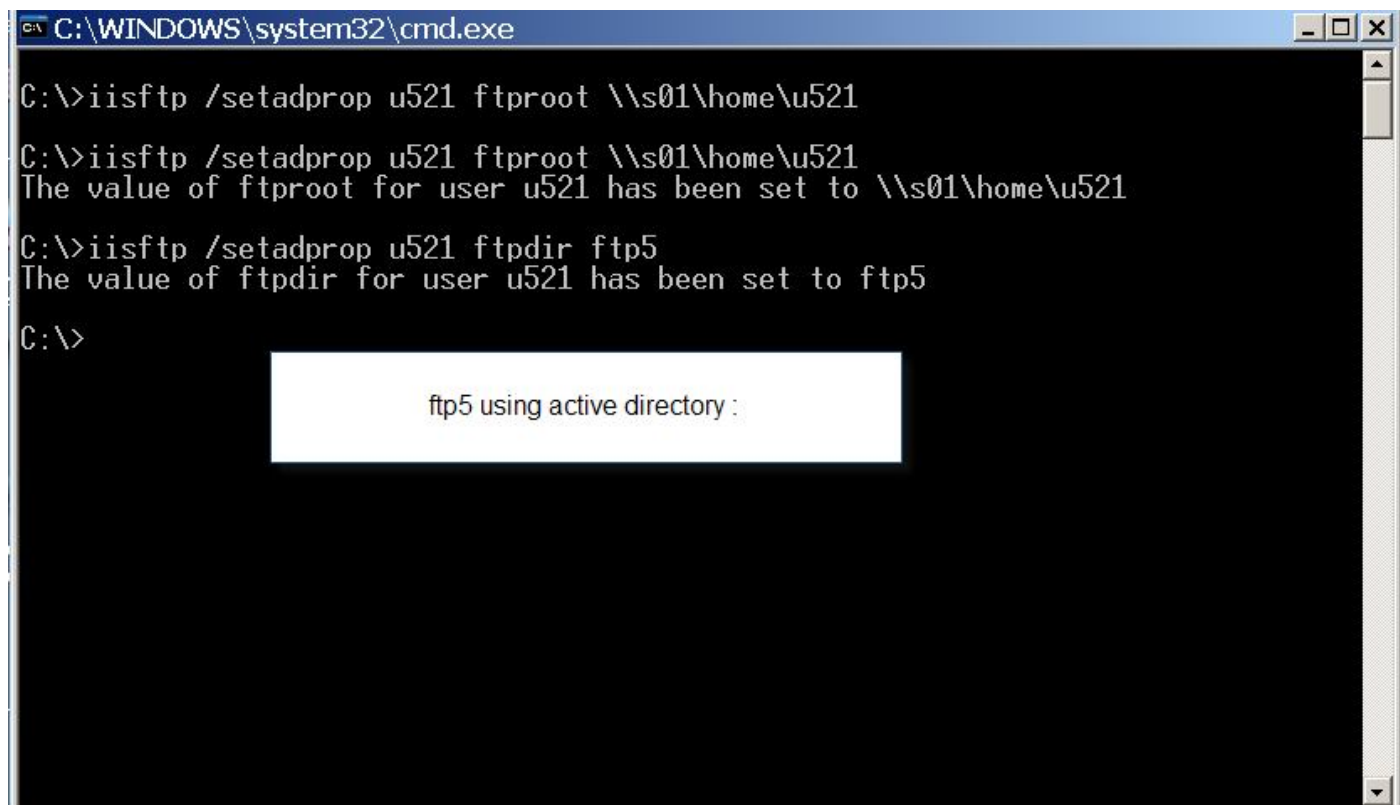
Ftp dạng isolate (không cách ly)





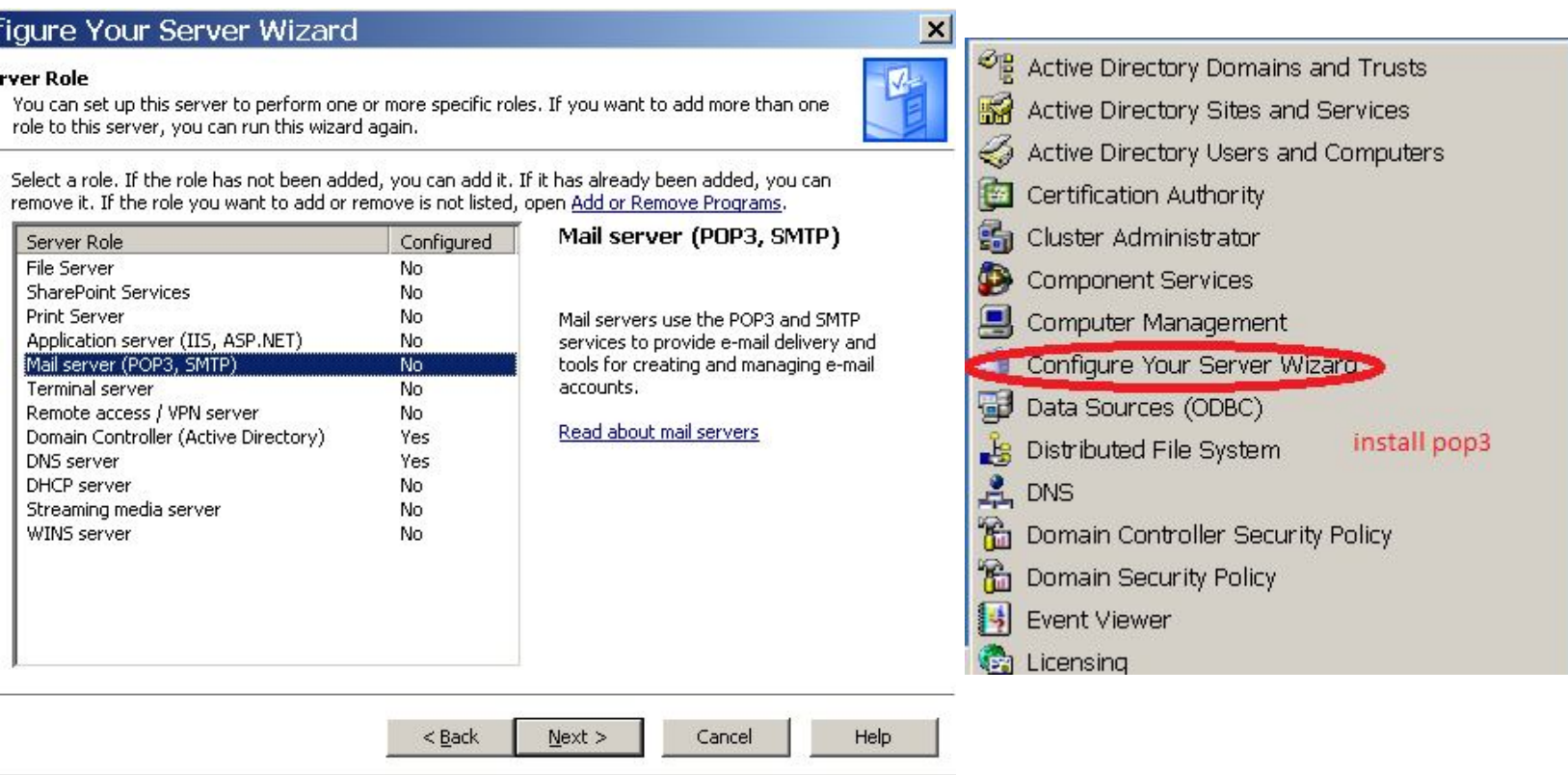
Dạng isolate users using active directory





Bài thực hành 8

Gởi mail trong cùng một domain



Configure Your Server Wizard

Configure POP3 Service

You must specify how e-mail clients will authenticate to the server and the e-mail domain name.

Select the type of user authentication.

Authentication method:

Type the name of the domain for which this server will receive e-mail. Use the fully qualified DNS domain name. For example: microsoft.com

E-mail domain name:

< Back Next > Cancel Help

- Microsoft .NET Framework 1.1 Configuration
- Microsoft .NET Framework 1.1 Wizards
- Network Load Balancing Manager
- Performance
- Remote Desktops
- Routing and Remote Access
- Services
- Terminal Server Licensing
- Terminal Services Configuration
- Terminal Services Manager
- Internet Information Services (IIS) Manager
- POP3 Service**

Name	Mailboxes	Domain Size	Messages	State
sample01....	0	0 KB		Unlocked

Lock

New

New Window from Here

Delete

Refresh

Help

Mailbox...

Add Mailbox

Mailbox Name:

☐ Create associated user for this mailbox

Password:

Confirm Password:

OK Cancel

Internet Connection Wizard

Internet E-mail Address

Your e-mail address is the address other people use to send e-mail messages to you.

E-mail address:

For example: someone@microsoft.com

Internet Connection Wizard [X]

E-mail Server Names

My incoming mail server is a **POP3** server.

Incoming mail (POP3, IMAP or HTTP) server:
s01.sample01.pro

An SMTP server is the server that is used for your outgoing e-mail.

Outgoing mail (SMTP) server:
s01.sample01.pro

< Back Next > Cancel

Internet Connection Wizard [X]

Internet Mail Logon

Type the account name and password your Internet service provider has given you.

Account name: u11

Password: ●●●

☒ Remember password

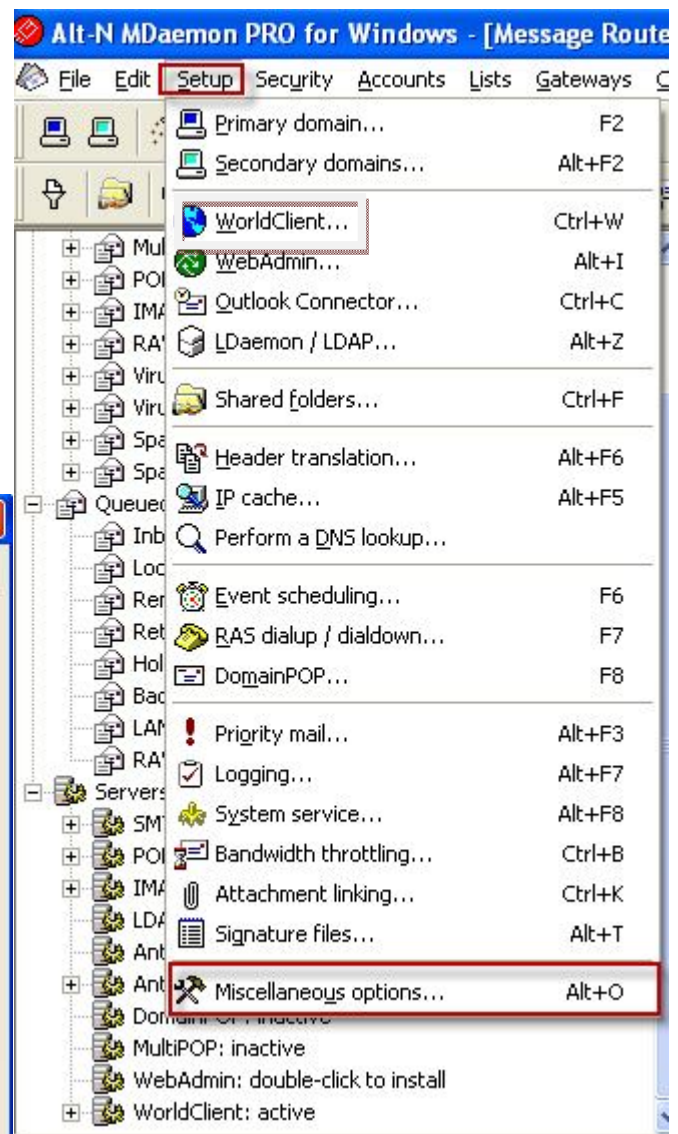
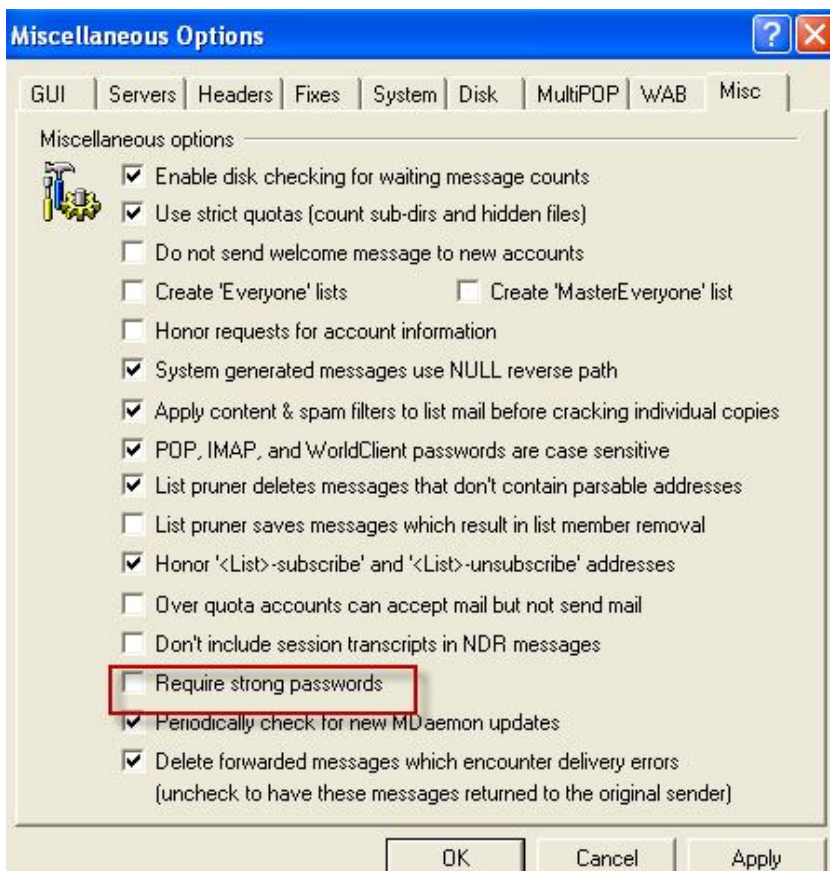
If your Internet service provider requires you to use Secure Password Authentication (SPA) to access your mail account, select the 'Log On Using Secure Password Authentication (SPA)' check box.

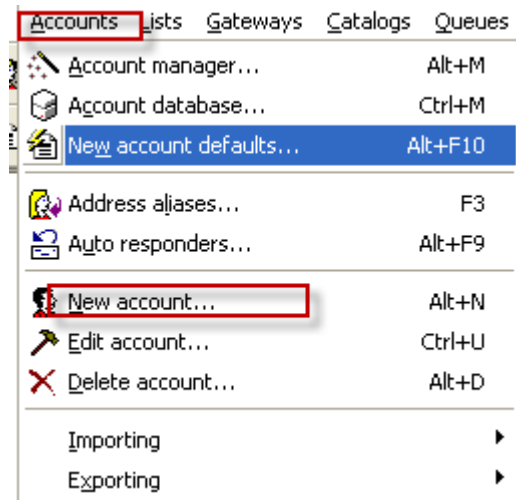
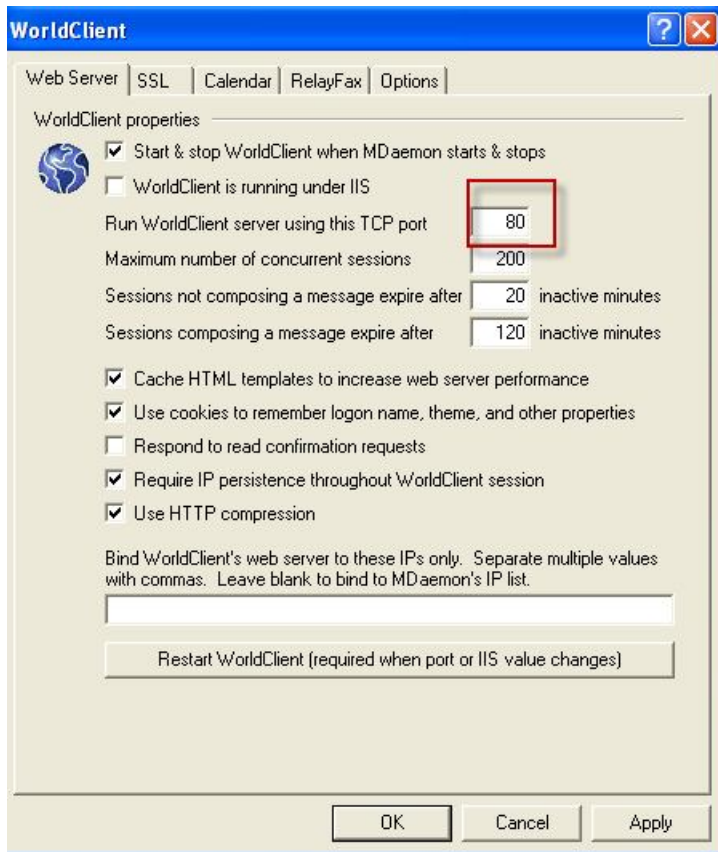
☒ Log on using Secure Password Authentication (SPA)

< Back Next > Cancel

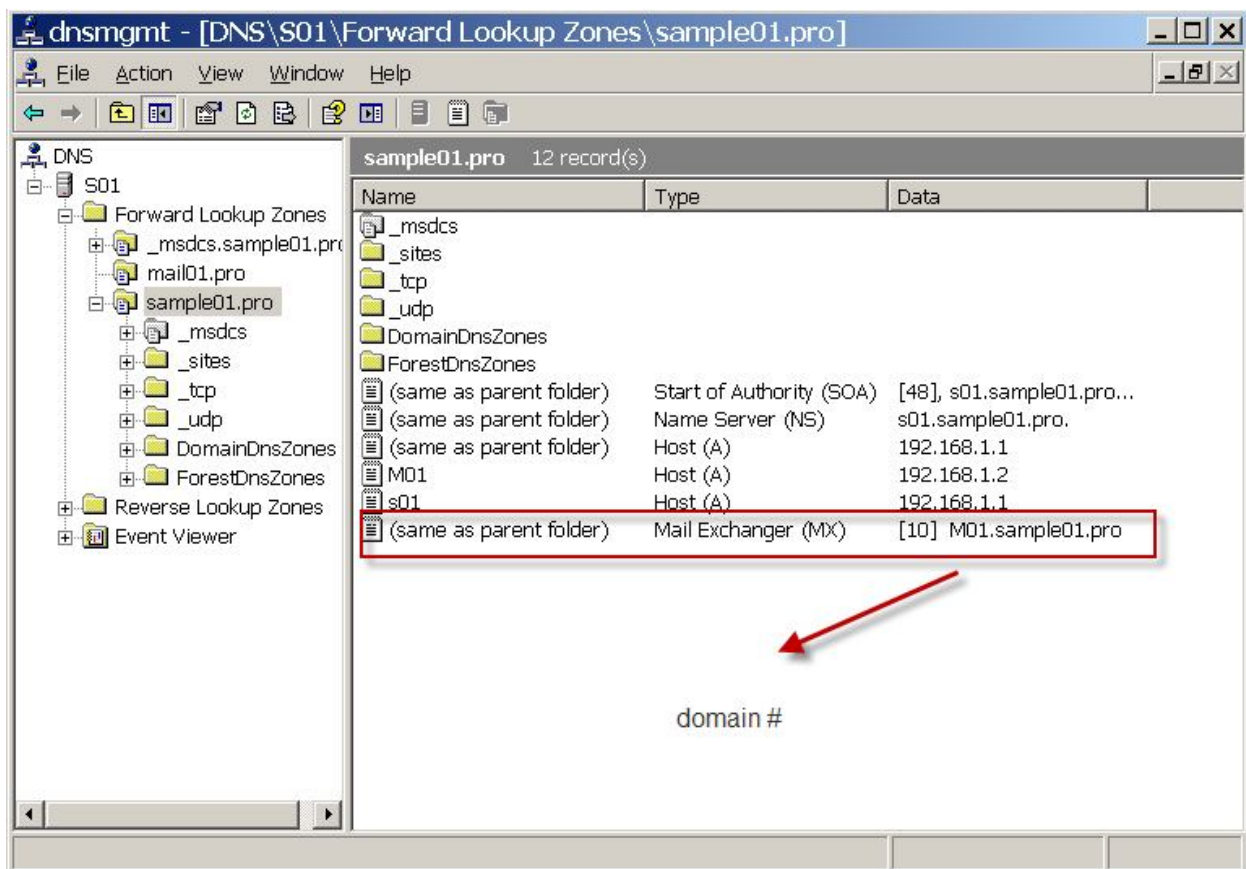
GỬI MAIL KHÁC DOMAIN DÙNG CHƯƠNG TRÌNH MDEAMON
ĐĂNG NHẬP BẰNG DOMAIN ADMINISTRATOR
CÀI CHƯƠNG TRÌNH MDEAMON VÀO

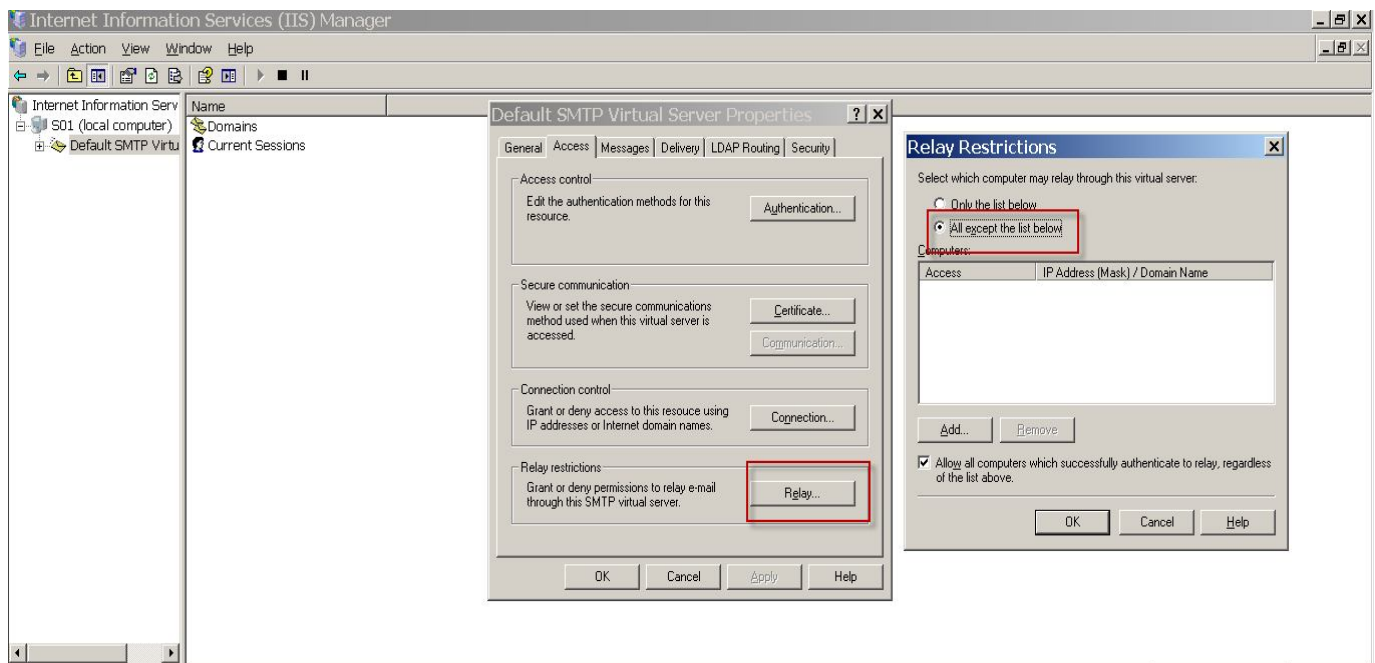
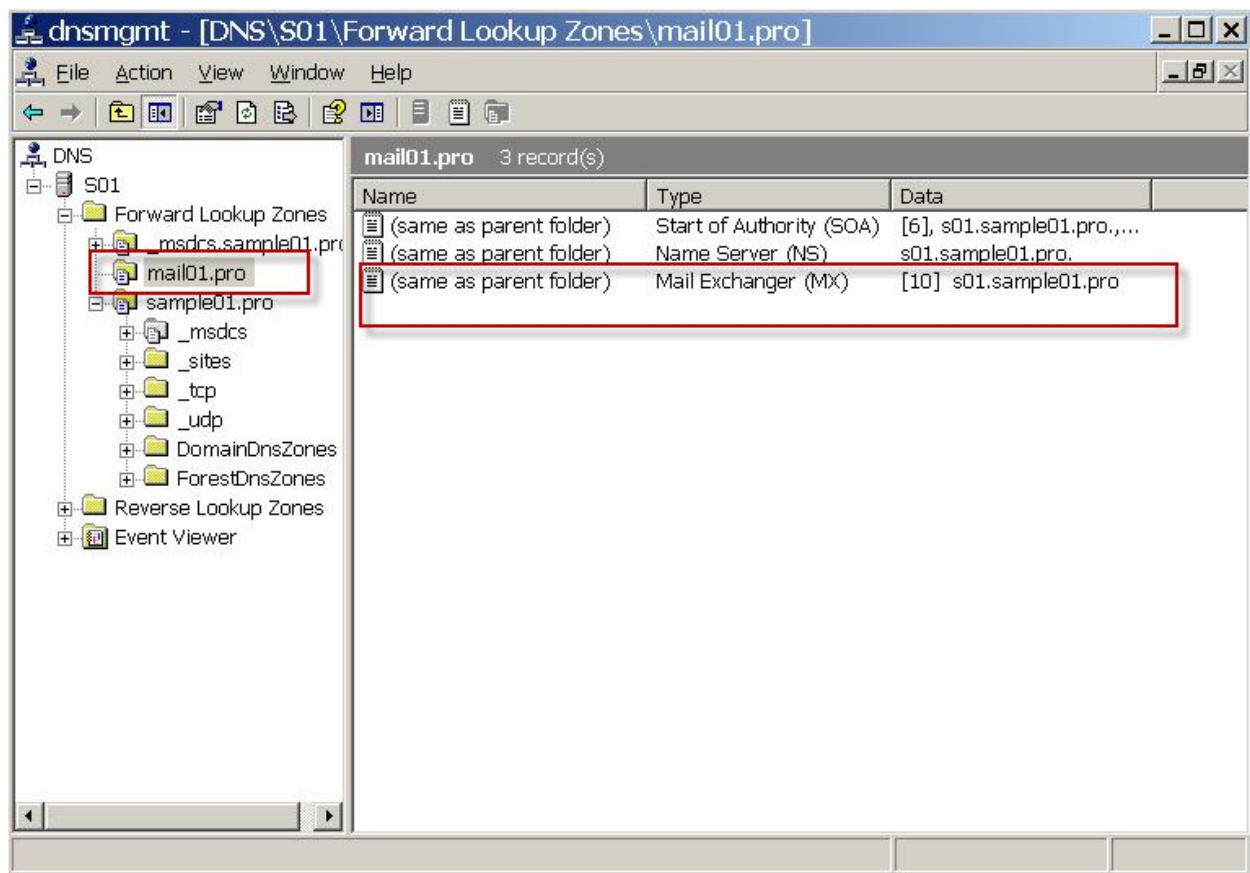
CẤU HÌNH MDEAMON: cấu hình tại máy xp đăng nhập bằng domain admin





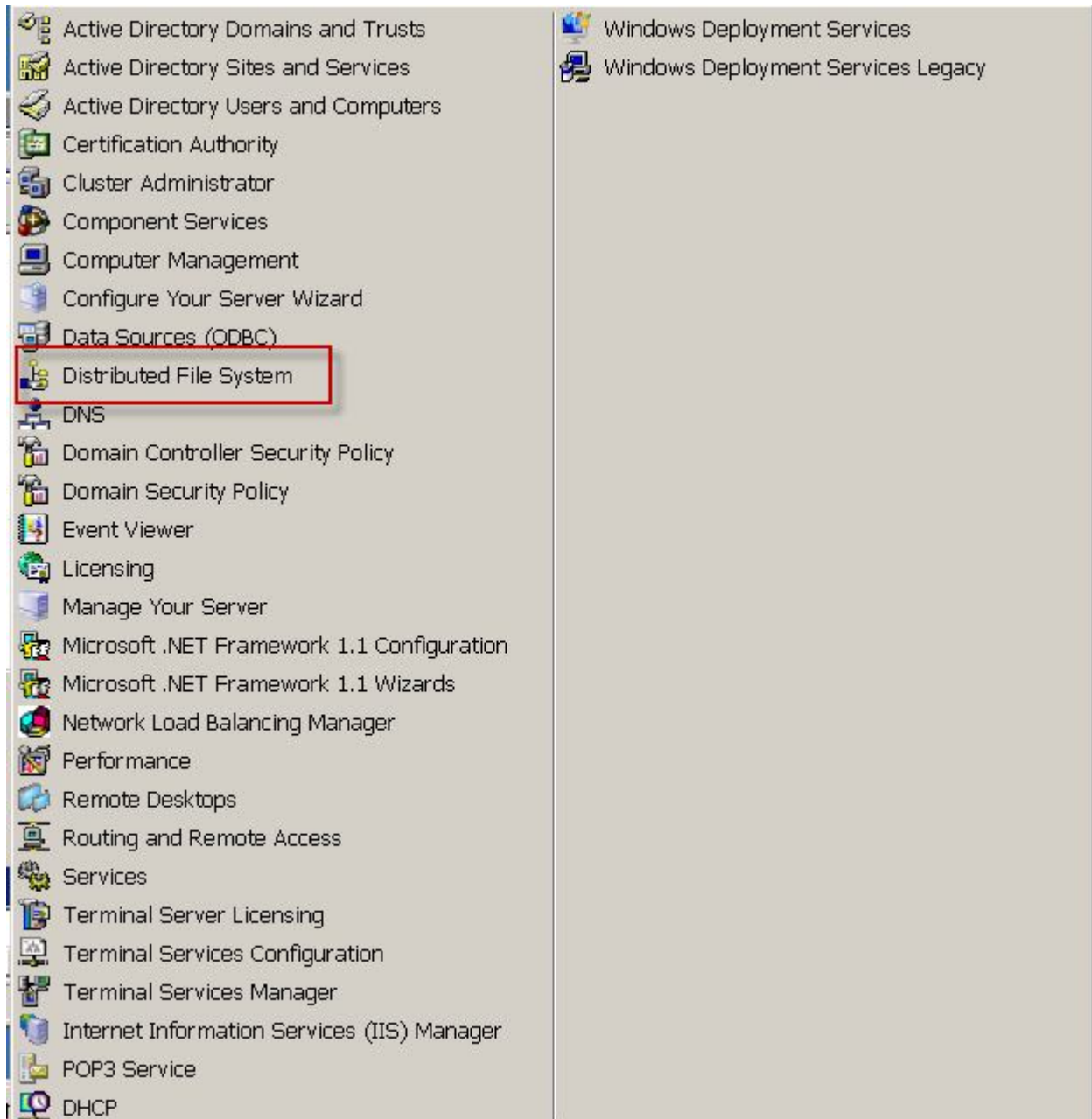
TẮT FIREWALL: cấu hình tại server



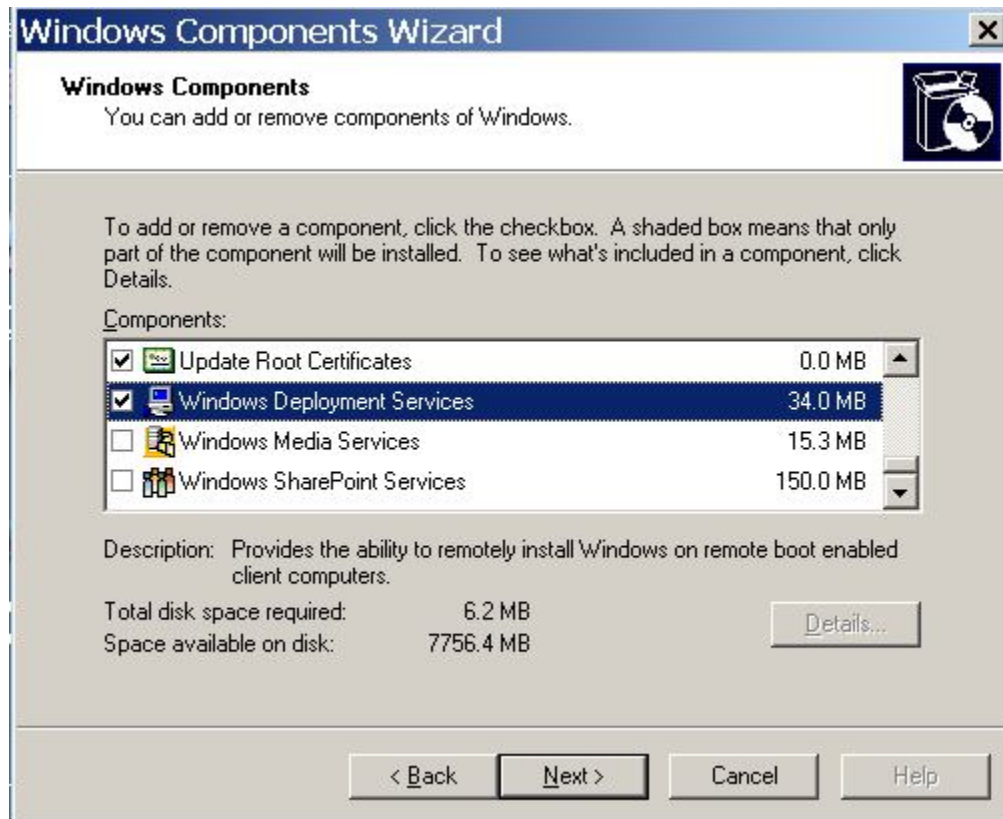


CẤU HÌNH DFS

Tạo các share tại các máy, tại server tạo thư mục tên DFSa không share



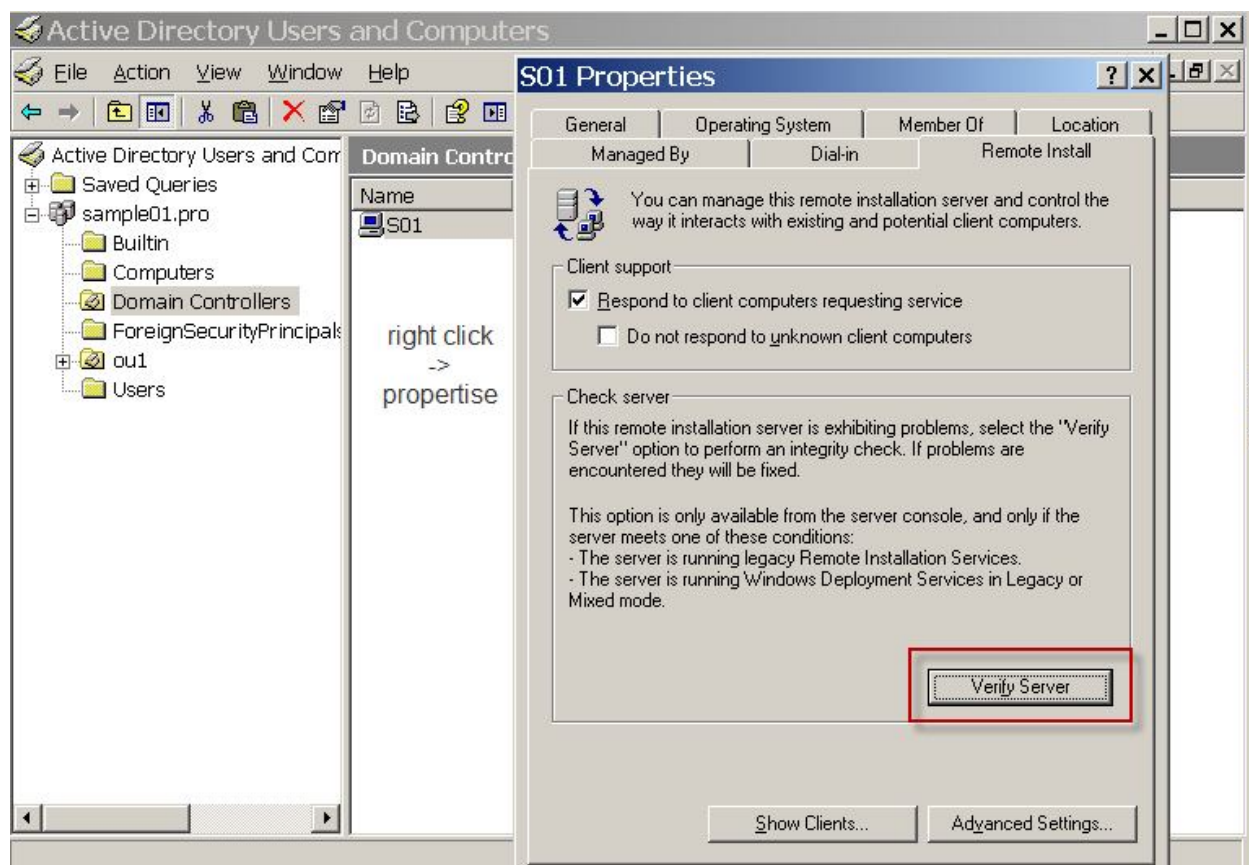
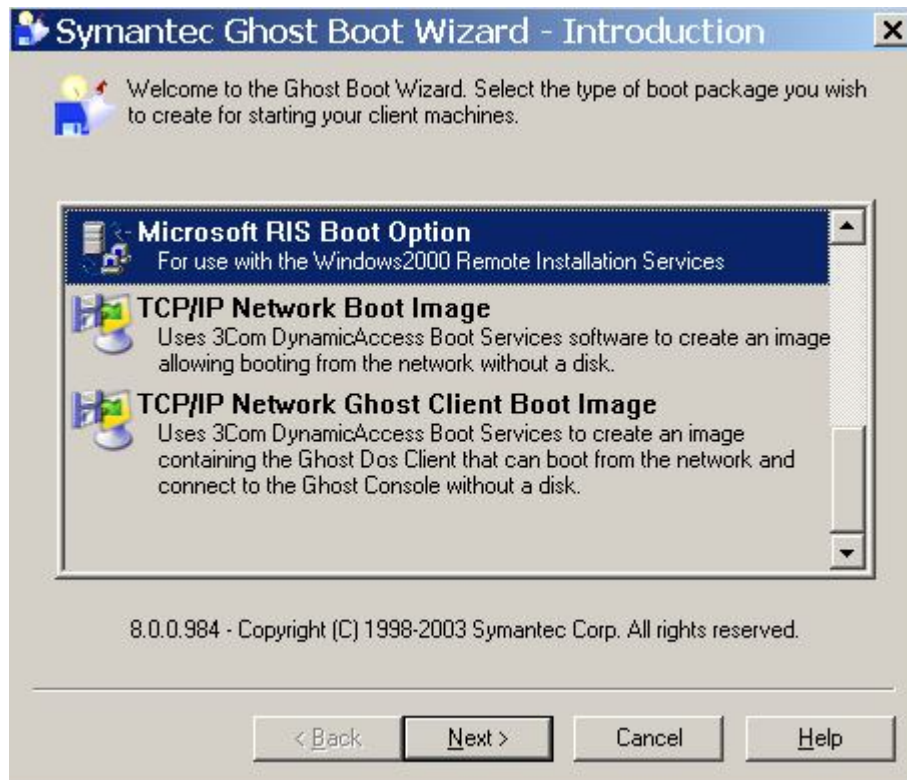
RIS



Còn lại cấu hình mặc định là xong:nhấn F12 để truy cập.chú ý DHCP phải cấu hình đầy đủ.DNS,...

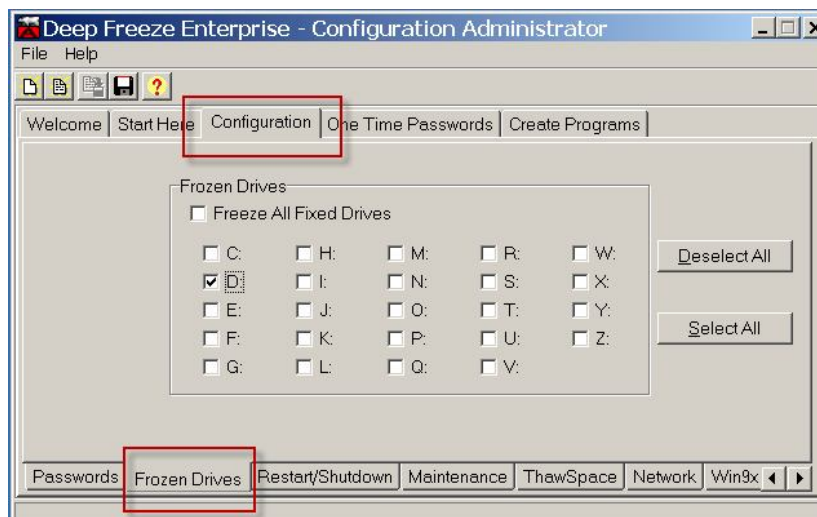
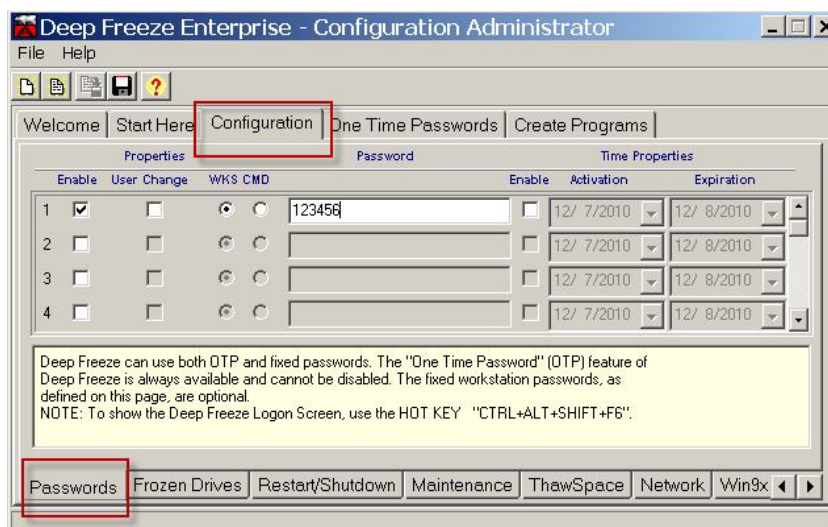
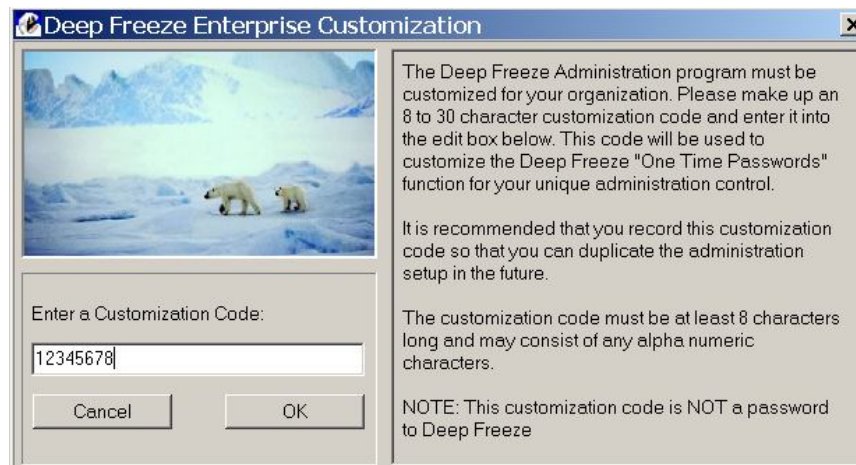


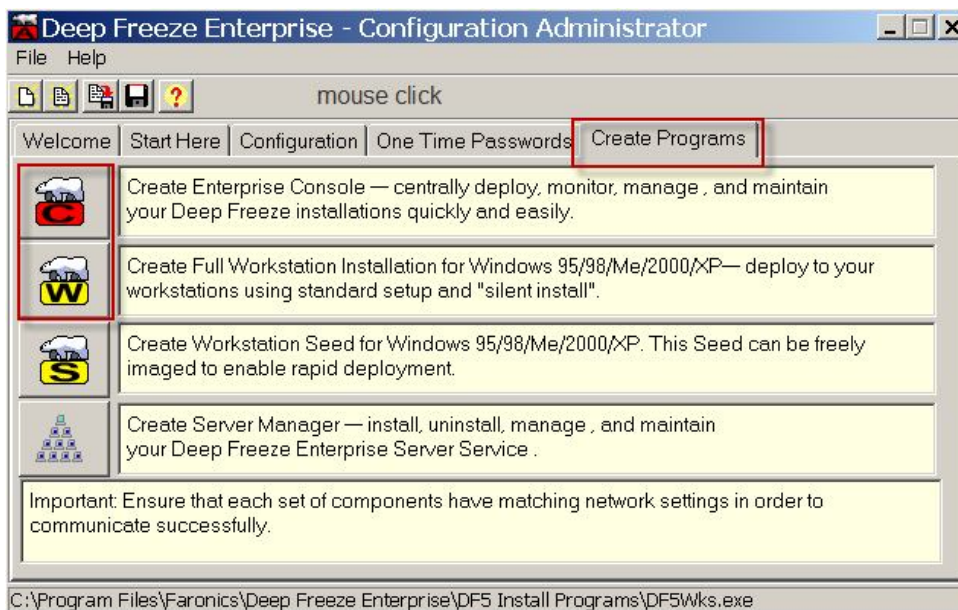
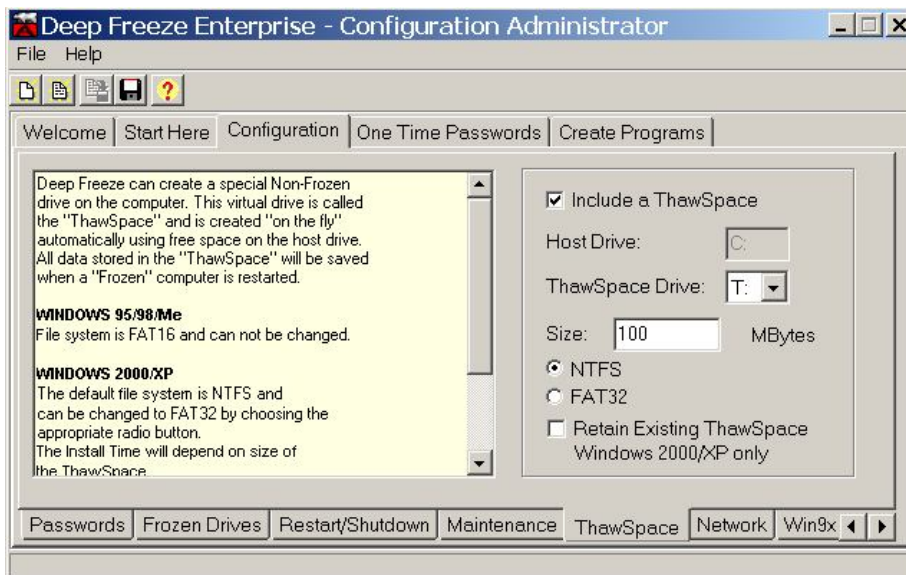
GHOST RIS



Bài thực hành số 10

Cài đặt Deep Freeze :cấu hình tại Servers

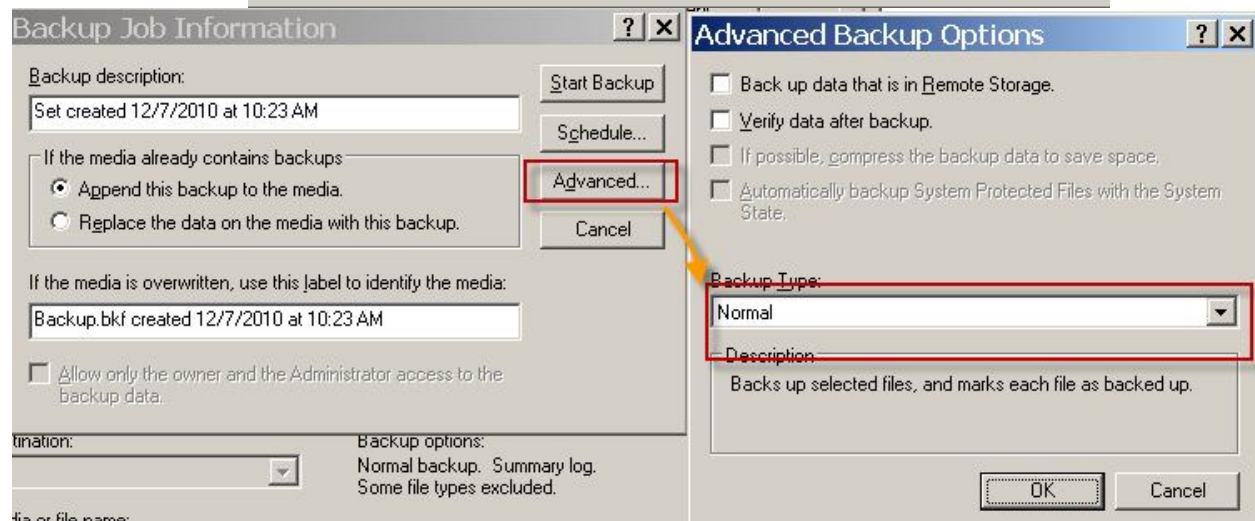
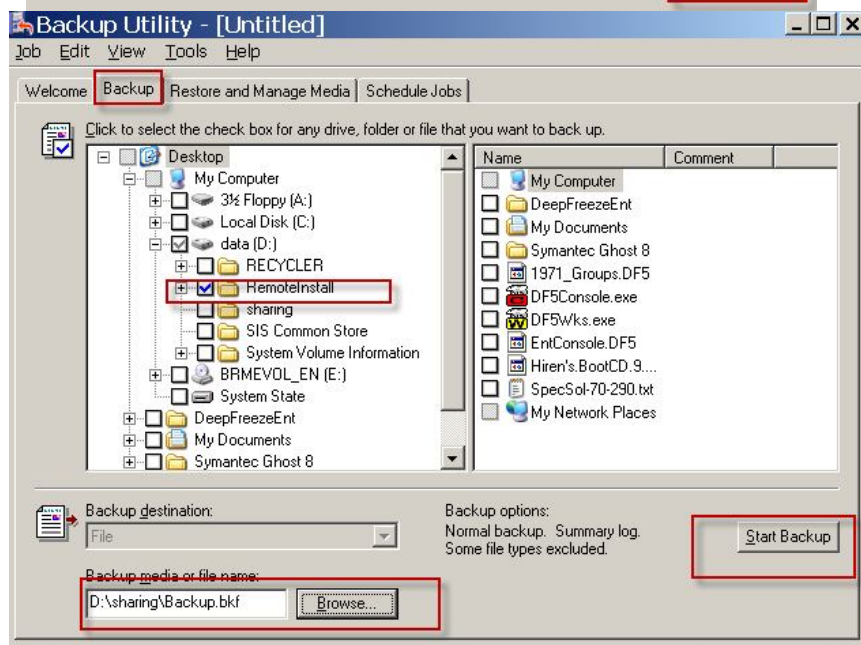
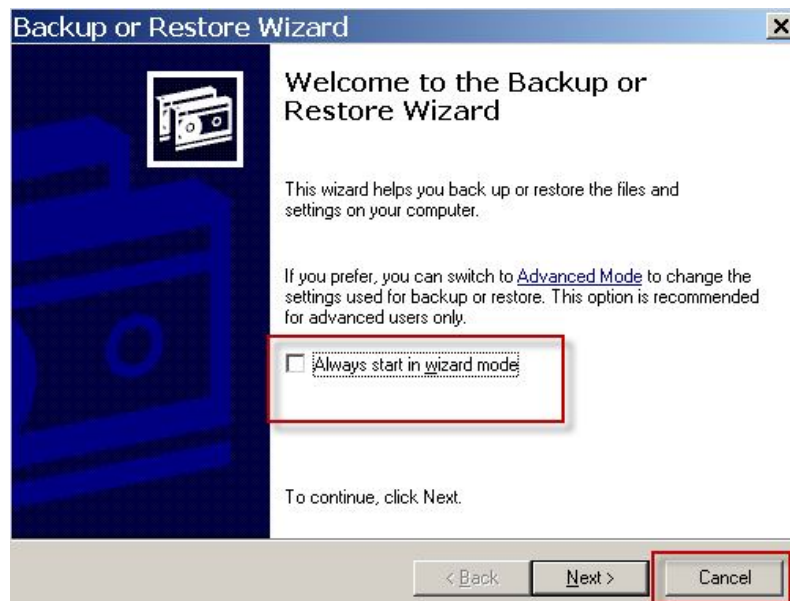


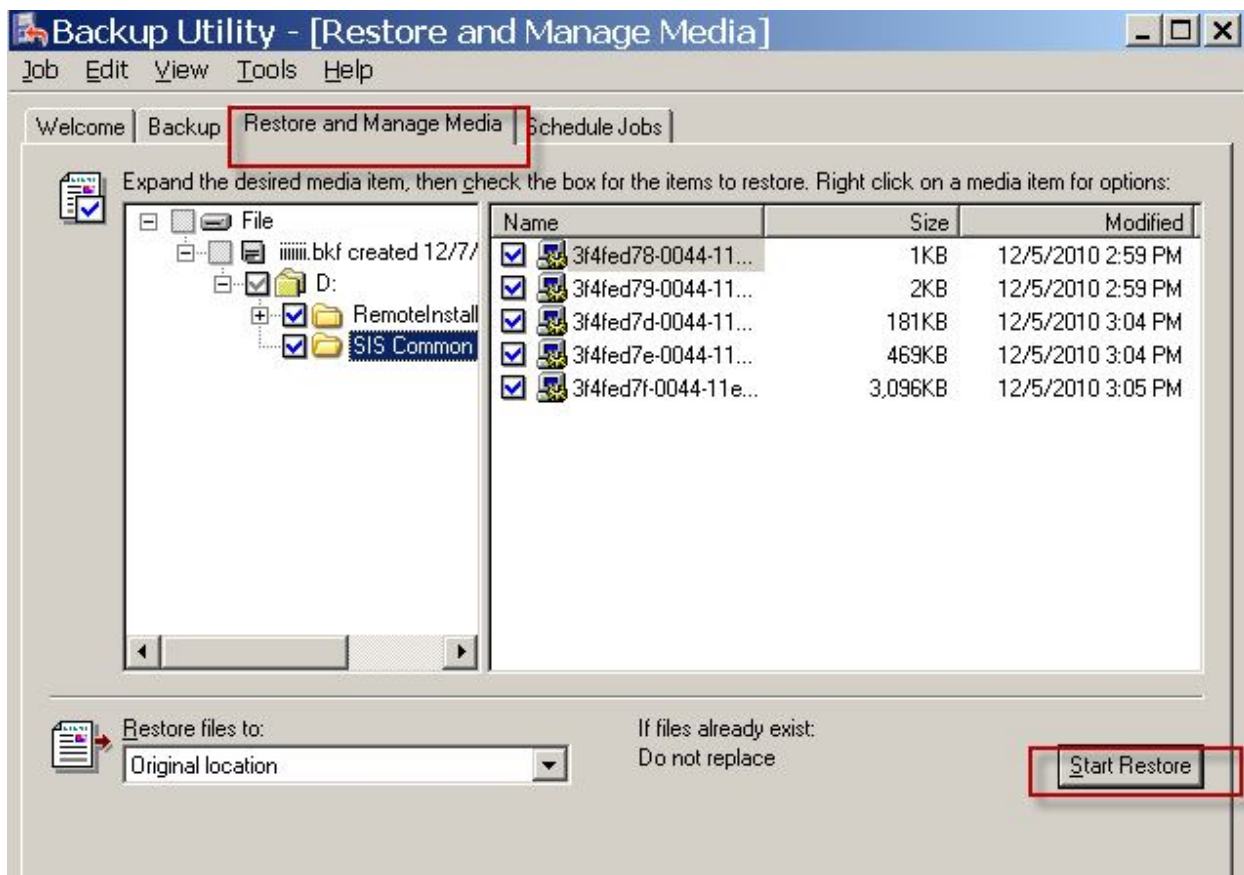


Tại Client cài chương trình vừa được tạo ở c:/.....:đăng nhập quyền admin trên domain



Ntbackup





CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG